

THÀNH-KINH BÁO

THÁNG MƯỜI MỘT 1952



Hình của ông Ramsay

« Và nhược bằng dân-sự ta, là dân gọi bằng danh ta, hạ mình xuống, cầu-nguyện tìm-kiếm mặt ta, và trở lại, bỏ con đường tà, thì ta ở trên trời sẽ nghe, tha-thứ tội chúng nó, và cứu xir họ khỏi tai-vạ » (II Sử 7 : 14).

THÁNH-KINH BẢO

cơ-quan của
HỘI-THÁNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

TÒA - SOẠN :
Tạm tại Trường Kinh-Thánh, Đà-Nẵng

THƠ-TỬ VÀ TIỀN-BẠC
Gởi cho Mục-sư Ông-văn-Huyền
Hội-thánh Tin-lành, ĐÀ-NẴNG (Tourane)

MỤC - LỤC

	Trang
Xã-thuyết :	
Chìa khóa giải-quyết mọi vấn-đề: Chúa.— T. K. B. ..	1
Những nguyên-tắc bày-tỏ sự vinh-hiễn Chúa (Tiếp theo và hết). — Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch	3
Tin-tức Hội-thánh	6
Tiếng gọi của rừng xanh :	
Vùng Blao. — TRUYỀN-GIÁO PHAN-VĂN-XUYẾN, DJIRING ..	11
Du-lich Xứ Thánh :	
Niên-giám 5712 của Y-sơ-ra-ên. — LỮ-SINH DỊCH-THUẬT.	12
Chứng-thực quyền Chúa. — TRẦN-VĂN-BỘ và NGUYỄN-VĂN-THÔI Ở KOMPONG-CHAM. LÊ-VĂN-TIẾU Ở TRẠM-HÀNH VÀ NGUYỄN-VĂN-HÒA Ở LONG-XUYỀN	14
Hợp-tác. — XUÂN-TÙY, HUẾ	17
Câu đố Kinh-thánh. — LỮ-SINH SOẠN.	18
Hàng ghê trẻ em :	
Truyện-tích Sa-lô-môn Quạ. — HELEN GOETZ	19
Mấy vần thơ :	
Khởi lại giòng thơ. — LINH-CƯƠNG	
Trái Thánh-Linh. — XUÂN-MỸ, HẢI-PHÒNG	23
Gọi lòng bạn trẻ :	
Lạy Chúa, lạy Chúa, từ nay con chữa ! — XUÂN-MỸ ..	24
Sự phán-xét các thánh-dồ. — MỤC-SƯ PAUL KENYON	27
Giọt mật :	
Trưởng nhớ Chúa. — Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch	28
Phụ-nữ diễn-dàn :	
Được yên-ủi vì nhìn xem Chúa. — Bà Mục-sư PHAN-VĂN-HIỆU.	29
Cái lưỡi được trị-phục	31
Tòa giảng Tin-lành :	
Sự ăn-năn. — MỤC-SƯ PHẠM-XUÂN-TÍN	32
Anh em phải cầu-nguyện. — THANH-PHONG DỊCH	35
Trên đường thuộc-linh :	
Sao cho giữ mỗi tâm-giao với Thánh-Linh, A.W. TOZER	37

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ XVII THÁNG MƯỜI MỘT 1952

SỐ 193
TỤC-BẢN SỐ 24

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút :

Mục-sư: ÔNG-VĂN-HUYỀN

Hội-Thánh Tin-Lành — Đà-Nẵng

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 50 đồng

Nửa năm — 27 đồng

Mỗi số — 5 đồng

CHÌA KHÓA GIẢI-QUYẾT

MỌI VẤN-ĐỀ :

*« Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa,
Nhưng bây giờ, mắt tôi đã thấy Ngài:
Tôi biết rằng Chúa có thể làm được mọi sự,
Chẳng có ý chỉ nào Chúa lấy làm khó lắm. »*
(Gióp 42 : 5, 2).

C

H

Ú

A

NGÀY nọ, trong một công-sở kia, 'diễn ra một cảnh-trạng vô cùng rối-ren. Ông chủ thì bút đầu bút cổ, quát tháo âm-ĩ; mọi người làm việc đều bỏ bàn giấy của mình mà chạy qua chạy lại lảng-xăng, và vang tiếng tắc lười. Người người đều tỏ vẻ bối-rối lắm! Bởi có mấy món tiền cần trả gấp, các người chờ lãnh đương nóng lòng đợi. Có các giấy tờ rất quan-hệ cần gửi đi gấp. Cũng có nhiều vấn-đề hệ-trọng cần có văn-kiện đối chiếu gấp rút. Song không sớ đầu cho ra để giải-quyết cho xong mọi vấn-đề ấy. Nguyên-do chỉ vì tiền bạc và bao nhiêu giấy tờ quan-hệ kia nó đều nằm cả trong tủ sắt to-tướng và khóa lại quá chắc-chắn, mà cái chìa khóa lại bị để lạc không tìm được. Mọi vấn-đề nói trên giải-quyết được rất dễ-dàng trong phút chốc tìm được cái chìa khóa.

Cũng một thể ấy, nhờ từ mỗi gia-đình đến lớn cả một xã-hội loài người chúng ta, sở-dĩ luôn luôn diễn ra cảnh rối beng như công-sở nói trên, từ vấn-đề này đến vấn-đề nọ chẳng giải quyết gì được, chỉ tại lạc mất cái chìa khóa, ấy là chính CHÚA.

Phải, tôi xin mạnh bạo quả-quyết rằng chỉ có CHÚA là cái chìa khóa giúp chúng ta mở toang tất cả mọi vấn-đề rối-ren. Bởi chỉ có CHÚA là Đấng trọn khôn-ngoa, trọn quyền-phép cầm quyền cả cõi tạo-vật, vô-số tinh-tú vòng qua quanh lại chẳng-chịt như mắc cửi trên khoảng-không làm ra bốn mùa tám tiết đổi thay rập-ràng; cả thái-dương hệ-thống đều ở trong tay của Ngài, cả bao ức triệu năm mà nào có rối-ren gì đâu.

Xưa Áp-ra-ham phải giải-quyết các vấn-đề nào chính-trị nào kinh-tế của gia-đình rất ngồn-ngang mà đều được thu-xếp đầu vào đó là chỉ nghe tiếng CHÚA và vâng lời Ngài mà thôi. Nước Ai-cập xưa đứng vào tình-trạng khó xử với dân Y-sơ-ra-ên: Phải phóng-nô cho họ hay không? Còn dân Y-sơ-ra-ên tại nước Ai-cập bấy giờ cũng rất đau-khổ, tiếng kêu than rên-rĩ vang trời, mà không biết có được giải-phóng hay không? Mà giải-phóng khỏi Ai-cập rồi thì sẽ ra sao nữa? Thật cả một vấn-đề mà bao nhiêu trí óc thông-minh lỗi-lạc, bao nhiêu quyền-bính và lực-lượng đều không sao giải-quyết được. Song nó đã giải-quyết trọn-vẹn chỉ bởi chính CHÚA là Đấng xưng danh: «Tự-hữu và Hằng-hữu» (Xuất 3: 14).

Đọc truyện ông Gióp, thấy gia-đình đến chính thân ông lâm vào cảnh vô-cùng tang thương! Dầu học rộng tài cao, nhiều quen thuộc lắm bạn-hữu, đều đã đem tài trí cao sâu của mình mà mong giải-quyết các cảnh kia cho ông Gióp. Song rốt cuộc chỉ như vò thêm đồng tơ vò! Chỉ khi thấy được chìa khóa CHÚA thì cả vấn-đề gia-đình và thân-phận của ông mới giải-quyết được.

Đọc lịch-sử dân Do-thái được chép trong các sách I và II Sa-mu-ên, I và II Vua cùng I và II Sử-ký, ta thấy rõ vô-luận là người nào hay vương triều

nào, hễ giữ được chìa khóa là CHÚA thì gia-tộc hay quốc-dân đều luôn luôn giải-quyết được tất cả mọi vấn-đề một cách dễ-dàng. Trái lại, lúc nào lạc mất chìa khóa ấy thì nước nhà gặp vô-số rối-ren, chịu lắm cảnh lâm-than bi-đát. Nhứt là vào đời các vua Giê-hô-gia-kim và Sê-đê-kia, đã phải chịu bao nỗi đau đớn nước mất nhà tan và dân-sự phải bị đem đi làm phu-tù! Ấy chỉ vì bỏ rơi chìa khóa là CHÚA mà thôi.

Ông Giô-sép và bà Ma-ri xưa, sau khi lên đền thờ tại thành Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Vượt-quá, lúc trở về suốt một ngày đằng, đến tối mới hay không có CHÚA cùng về với, lại «tưởng» rằng CHÚA cùng đi với bà-con bạn-hữu. Bởi đó mà phải bối-rối nhọc-nhằn cả hai ngày đêm, cho đến khi tìm gặp được CHÚA rồi mới bình-an. Ô! hôm nay biết bao nhiêu người cũng chỉ lấy cái bịnh «tưởng» đó mà lạc mất CHÚA, rồi xảy ra biết bao nỗi khó-khăn nhọc-nhằn, rất đáng tiếc và hơn nữa rất đáng thương-xót.

Vấn-đề quốc-gia Do-thái đến nay đã gần ngót 20 thế-kỷ chưa giải-quyết ổn-thỏa cũng chỉ vì chưa cầm được trọn cái chìa khóa CHÚA mà thôi. Cái mòi có thể giải-quyết sở-dĩ đã bắt đầu cho họ và đương tấn-bộ ít nhiều như hiện nay cũng chỉ nhờ họ đã loáng thấy và đề ý đến cái chìa khóa CHÚA đó vậy.

Thật đúng như lời «mưu việc ở nơi người mà nên việc là ở trời (CHÚA)». Giữa thế-kỷ thứ 16, Martin Luther một thân cô-độc (trước con mắt loài người) đứng trước quyền-uy của Hội-đồng tại thành Worms chẳng khác con cá trên thớt dưới vô-số lưỡi dao sắc lẹm, muôn phần chết chưa được một phần sống, thế mà ông sống và sống mạnh, hơi sống của ông vẫn còn đầy sức mạnh đến hôm nay, cũng chỉ vì ông giữ vững cái chìa khóa

(coi tiếp trang 10)

NHỮNG NGUYÊN-TẮC

BÀY-TỎ SỰ VINH-HIỂN CHÚA

(Tiếp theo và hết)

(Xin đọc Giăng 2: 1-12)

(Bài giảng của Mục-sư Trung-hoa CHÂU-TRỌNG-NGỌC)

Mục-sư Quoc Foc Wo DỊCH-THUẬT

4. Vâng-phục — Người biểu chi,
hãy vâng theo cả

Ma-ri đã bởi đức-tin mà nói những lời gì với những kẻ hầu bàn? Bà nói: «Người biểu chi, hãy vâng theo cả». Câu nói của Ma-ri đây thật là tốt quá! Xin đọc-giải hãy chú-ý đến đề ghi-tạc ở trong lòng. Bởi vì ấy là việc buộc phải làm của phươg-diện loài người, nếu người ta không chịu vâng-phục mà làm theo cả, thì sự vinh-hiễn của Đức Chúa Trời có thể bị sự không vâng-phục của người làm ngăn-trở đấy. Anh chị em có tin Đức Chúa Trời có quyền phân-rẽ nước Biển đỏ không? Anh chị em tin chớ, nhưng nếu anh chị em không vâng lời Chúa mà giờ cây gậy đó ra, thì nước Hồng-hải chẳng rạch đôi ra bên tả và bên hữu đâu; anh chị em có tin sông Giô-đanh có thể ngưng chảy không? Anh chị em tin chớ, nhưng nếu anh chị em không vâng lời Chúa mà đạp bàn chơn vào nước sông, thì nước không có dõn lại thành đồng; anh chị em có tin Đức Chúa Trời có thể làm sập đổ thành Giê-ri-cô không? Anh chị em tin chớ, nhưng nếu anh chị em không y theo lời Chúa mà đi vòng quanh thành đủ bảy ngày, thì tường thành đó chẳng tự-nhiên sập xuống cho anh chị em đâu. Người teo tay phải vâng lời Chúa mà giờ tay ra, mới được lành; người phung phải vâng lời Chúa, đem thân-thể cho thầy tế-lễ khám-xét mới được sạch phung;

người dui phải vâng lời Chúa đi xuống ao Si-lô-ê mà rửa, mới xem thấy được; La-xa-rơ phải có người lăn hòn đá của mồ ra cho, mới được sống lại. Trong Kinh-thánh thật có nhiều bằng chứng cho chúng ta xem thấy rằng sự vâng-phục là điều-kiện buộc phải có cho Chúa bày-tỏ sự vinh-hiễn của Ngài.

Trong lúc tiệc cưới, người hầu bàn bận việc biết mấy! Vậy mà Chúa biểu họ phải đổ đầy nước vào những sáu cái ché đá, nhưng người hay vâng lời đã «đổ đầy tới miệng». Lệnh thứ nhứt ra xong rồi; lệnh thứ hai lại ra tiếp: «Bây giờ hãy múc đi, đem cho kẻ coi tiệc». Những người hầu bàn này không chút vẽ giận, không nửa lời bướng, «họ bèn đem cho» ngay. Ô, chữ «bèn» đây đã khiến Chúa tỏ rạng sự vinh-hiễn Ngài! Nếu xét theo tình-lý, những người hầu bàn này có thể không nhận lệnh của Chúa Jêsus; một là vì Chúa không phải là ông chủ của họ; hai là vì họ đương bận việc «đến chết», lại gặp phải lúc hết rượu nữa, thật là bận càng thêm bận; ba là vì lời biểu của Chúa Jêsus chẳng hợp với tình-lý chút nào cả: đổ nước vào ché đá, đã là phiền lắm rồi, múc nước đem cho người coi tiệc, lại càng vô-lý nữa; Chúa Jêsus biểu họ làm vậy, thật ra có bổ ích gì cho tình-thể khó-khẩn của lúc bấy giờ? Thế nhưng các người hầu bàn đây chẳng chối-cãi chút nào, Chúa biểu họ làm điều gì, thì họ làm điều ấy, họ chỉ yên trí vâng

lời mà thôi, vậy họ đã cấp cho Chúa cái cơ-hội hoàn-toàn tự-do để làm việc của Ngài mà biến nước thành rượu ngon. Nếu người ta không chịu vâng-phục mà đổ nước vào, lại mức nước ra, hay là tuy vâng lời, nhưng không vâng lời cách trọn- vẹn, chỉ đổ một lường hay nửa lường nước mà thôi, thì thế nào cũng làm giảm bớt hay là bẽ-tắt vinh-liền của Chúa. Thế mới biết sự vâng-phục không cần lý-do là khó làm biết đường nào! Song sự vâng-phục không cần lý-do thật là điều-kiện duy nhất của những người hầu bàn đối với Chúa. Hỡi anh chị em! tại trước mặt Chúa, anh chị em có sự vâng-phục như những người hầu bàn này không?

Hỡi độc - giả ! Đối cùng Chúa, chúng ta chỉ có sự cầu xin không đủ, còn phải có đức-tin nữa; chỉ có đức-tin cũng chưa đủ, còn phải có sự vâng-phục nữa. Hiện nay bạn có lẽ đã có đức-tin đối với Chúa rồi; nhưng phải chăng cũng có sự vâng-phục hoàn-toàn? Chúa biểu bạn làm điều gì, xin bạn hãy làm điều đó, đừng nhìn xem hoàn-cảnh, đừng đòi lý-do, chỉ hãy «vâng theo cả» (chữ «cả» đây cũng quý lắm, lời dịch-giả). Một người đi theo Chúa, thật có nhiều bài phải học, mà bài khó học hơn hết là sự vâng-phục; có thể nói rằng hễ ai là người có tấn-bộ trong sự vâng-phục, nấy là người có tấn-bộ trong cuộc linh-trình vậy. Vâng-phục nghĩa là đem chủ quyền của mình mà nhường cho Chúa, để Ngài cai-trị; khi nào tín-đồ hoàn-toàn vâng-phục Chúa, thì khi ấy Chúa mới hoàn-toàn giựt lấy tín-đồ. Khá biết rằng anh chị em có chịu vâng-phục Chúa, thì Chúa mới chịu vâng lời anh chị em, (nghe lời cầu xin của anh chị em). Nếu Đức Chúa Trời ra lệnh, mà anh chị em không chịu làm theo, và anh chị em còn muốn Ngài bày-tỏ sự vinh-diệu của Ngài, ấy là điều «bất khả năng» vậy.

5. Phụng-hiến — tại đó có sáu cái ché đá

Phụng-hiến là dâng lên cho Chúa. Đành rằng Chúa là Đức Chúa Trời «phán có thì có, bảo thành thì thành», nhưng trong những ngày muôn vật đều sẵn nầy, việc làm của Ngài vẫn là phải mượn những điều đã có rồi để tỏ ra. Cho nên Ngài chẳng có khiến trời tự-nhiên mưa rượu xuống, bèn là dùng nước sẵn có để biến thành rượu ngon. Nước làm thế nào mà biến thành rượu? Cần phải có ché đá để đựng. Ồ, sáu cái ché đá để sẵn tại đó, thật là để cho Chúa mượn đó mà tỏ bày sự vinh-hiến Ngài. Tuy rằng mấy điều-kiện đã kể trên đây có sẵn rồi, song nếu không có sáu cái ché đá nầy, thì lấy chi mà đựng nước? Giải nghĩa theo linh-ý, nước đây chỉ về Đức Thánh-Linh, ché đá đây chỉ về đồ dùng, rượu đây chỉ về năng-lực; đem Thánh-Linh đổ vào những bình không, thì người ta mới tỏ-bày sức mạnh, khiến cho người được phán-hung. Nếu giải nghĩa theo sự dạy-bảo của Kinh-thánh, thì khúc Kinh-thánh nầy là tỏ-bày sự tái-sanh của sự sống, vì Chúa đã khiến nước lã biến thành rượu ngon, và cho nhiều người được sự ích. Nay luận về phương-diện phụng-hiến, thì thấy rằng tại đó có sáu cái ché đá đặt sẵn cho Chúa rồi, cho nên Ngài mới có thể nhờ đó mà tỏ-bày sự vinh-hiến của Ngài. Giả-sử không có sáu cái ché đá đó, thì Chúa cũng không cách nào để tỏ bày-việc làm của Ngài, bởi vì Chúa thường hay lợi-dụng những điều người ta có sẵn mà làm nên những việc người ta không thể làm.

Chúng ta hãy đem những chứng cứ trong Kinh-thánh ra làm bằng: Nếu Sam-sôn không có một cái hàm lừa, thì lấy chi đánh chết một ngàn quân địch? Đa-vít không có cục đá, thì làm thế nào đánh chết Gô-li-át? Nếu

không có chiếc thuyền của Phi-e-rơ, Chúa làm sao để giăng cho những đám đông ở mé biển? Nếu không có năm cái bánh, hai con cá của một em nhỏ, thì Chúa lấy chi cho năm ngàn người được ăn no? Nếu không có Thập-tự-giá, Chúa làm thế nào chịu đóng đinh để cứu chuộc muôn dân? Vậy thì tại đây, nếu không có sáu cái ché đá đó, Chúa cũng không phương nào hóa nước ra rượu được! Bây giờ nước đã có rồi, kẻ vâng lời cũng có rồi, nếu thiếu sáu cái ché đá tại đó, thì Chúa chẳng làm ra việc gì được cả. Cho nên trước khi hóa nước ra rượu, Chúa cần phải lựa chọn sáu cái ché đá. Những ché đá này đặt ở trước cửa người Giu-đa, đựng nước cho người ta rửa chơn, là đồ dùng hèn-hạ; nhưng Chúa không chê chúng, chỉ cần phải đồ hết những cái gì ở trong ấy ra, đổ nước mới vào cho đầy, thì lập tức thành ra đồ dùng quý-trọng, làm vinh-hiến cho Đức Chúa Trời! Ô, Chúa chẳng dùng những bình hoa, hay là đồ quý-trọng nào để hóa nước ra rượu, Ngài chỉ lựa chọn sáu cái ché đá hèn-hạ đó. Ha-lê-lu-gia!

Hỡi anh chị em yêu mến! Tại trong Hội-thánh ngày nay, há chẳng phải mọi sự đã sẵn rồi sao! Vậy mà còn thiếu, chỉ thiếu những ché đá, tức là những bình không để dâng lên cho Chúa, ấy nghĩa là chính thân-thể của anh chị em. Trong thế-gian, người ta không coi người cao quý như bình hoa. Nhưng trong Hội-thánh của Chúa, thiếu người thì không được. Chúa không có chê anh chị em hèn-

hạ, không có chê anh chị em ô-uế dàu, chỉ e anh chị em không chịu dâng lên cho Ngài thôi. Xin anh chị em hãy trút sạch mình đi! Hãy dâng lên cho Chúa cách không điều-kiện! thì Ngài sẽ dùng thân-thể hèn-mọn của anh chị em để tỏ-bày sự vinh-hiến của Ngài! « Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương-xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân-thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lễ của anh em! »

Cái vấn-đề ngày nay, không phải là cái vấn-đề Chúa có dùng hay không, nhưng là cái vấn-đề anh chị em có chịu dâng lên hay không, vì tình-thế trên bàn tiệc thật là cần-kíp, người ta cần phải có rượu ngon để phấn-khởi! Anh chị em bằng lòng cứ làm đồ dùng của người ta, để đựng nước cho người ta rửa chơn mãi mãi chẳng? Hay là bằng lòng làm đồ dùng của Chúa, để cho Ngài hóa nước ra rượu, làm cho nhiều người được sự ích? Phụng-hiến đi! Trong công-tác Chúa ngày nay thật có cần anh chị em lắm!

Thôi chúng ta nghỉ tại đây. « Ấy là thần-tích thứ nhứt mà Chúa Jê-sus đã làm, để tỏ-bày sự vinh-hiến của Ngài. » Chúng ta cũng tỏ bày sự vinh-hiến của Ngài hay không? Năm nguyên-lắc này, chúng ta cần phải chú ý đến, ước gì chúng ta biết lợi-dụng cảnh tuyệt-địa mà Chúa đã sắp sẵn, lấy đức-tin mà khẩn-cầu Ngài, tình-nguyện vâng-phục kế-hoạch của Ngài, đem thân-thể mình dâng lên trên bàn thờ Chúa, phụng-hiến cho Ngài. A-men

CÒN TÔI, NHỜ SỰ CÔNG-BÌNH, TÔI SẼ THẤY
MẶT CHÚA, KHI TÔI TỈNH THỨC, TÔI SẼ
THỎA-NGUYỆN NHÌN-XEM HÌNH-DẠNG CỦA CHÚA



BAN-MÊ-THUỘT

Ngợi - khen Chúa, Ngài biết các con-cái và tôi-tớ Ngài là người Thượng-đạo ở đây khao-khát lời Ngài, nên đã dẫn đưa bà M. L. Moennich đến đây từ 18 đến 20/8 để ban phước cho Hội-thánh Ban-mê-thuột và các Hội-thánh trong rừng được đầy ơn Chúa. Dầu trời mưa gió ướt-át, đường sá lầy-lội, đi lại khó-khăn, nhưng các tập-sự và tín-đồ trong rừng đến Ban-mê-thuột rất đông và nhóm lại rất vui-vẻ.

Hai buổi nhóm tại Ban-mê-thuột, Bà Moennich giảng riêng cho các truyền-đạo. Bà tỏ cho họ biết chức-vụ ấy lớn và quý hơn các chức-việc của thế-gian này. Bà dùng truyện-tích Đa-vít chăn chiên mà dạy về bôn-

phận truyền-đạo là người chăn nên lo chăn nuôi chiên mình và đi tìm nhiều chiên lạc mất. Dầu gặp khó-khăn, nguy-hiểm hãy hi-sinh vì chiên mình. Hãy trung-tín và ăn-ở xứng đáng với chức-vụ cao-quí Chúa đã giao cho. Đức Thánh-Linh có thăm viếng và cảm-động nhiều tập-sự khóc-lóc, xưng tội và hứa nguyện từ nay trung-tín với chức-vụ cao-quí ấy. Sau khi cầu-nguyện có nhiều người đứng lên làm chứng tạ ơn Chúa đã thăm viếng họ, trước lòng họ buồn-bã, bối-rối, nặng-nề, nhưng khi nghe lời Chúa thì lòng được vui-vẻ, bình-an, nhẹ-nhàng; có nhiều tiếng cảm-tạ ơn Chúa và cảm ơn bà Moennich. Sau đó, họ đem hoa, chuối, gạo và trứng gà biếu và cặp theo những lời cảm ơn. Bà Moennich cảm-động quá khi thấy lòng thành-thật đơn-sơ của các con-cái Chúa quý mến đầy-tớ Ngài.

Tối 18 có giảng đặc-biệt cho người chưa tin Chúa, rất đông người nhóm lại chật cả trong ngoài. Chúa dùng bà giảng Tin-lành, kết-quả 2 linh-hồn ăn-năn trở về với Chúa. Tạ ơn Chúa.

Sáng ngày 19 nhóm xong, bà đi thăm bệnh-viện người phung ở Buôn-êa-ana. Chiều ngày đó chúng tôi đi thăm Buôn-êa-Khit. Trước giờ nhóm lại chúng tôi đi thăm chỗ người phung ở gần đây. Chúng tôi cảm-động thấy tình-cảnh đau-dớn của họ, nhưng chúng tôi vui-mừng vì họ đã tin-nhận Chúa Jêsus. Xin quý ông bà anh chị em nhớ đến 200 người phung ở tại hai nơi đây mà cầu-nguyện cho. Đa tạ.



Từ trái sang phải: Cô Evans, Bà Moennich, Bà H. A. Jackson, Ông Sol

Buổi nhóm tại Buôn-êa-Khit Chúa dùng bà giảng về « Đức Thánh-Linh như nước », khiến nhiều con-cái Chúa rất cảm-động. Có 2 tập-sự xin bà cầu-nguyện cho họ đầy-dẫy Thánh-Linh để hầu việc Ngài. Bà cầu-nguyện cho nhiều người đau tại đây. Tuy giảng riêng cho tin - đồ nhưng cũng có một số người ăn-năn tin Chúa. Ha-lê-lu-gia ! Ngợi-khen Chúa.



Bà Moennich đi thăm làng Bo-nơ

Nhóm xong tại đây, chúng tôi đến thăm Buôn-Tâng-yũ. Dầu trời tối, mưa to gió lớn, đường lầy nước ngập có chỗ không thấy lối đi, nhưng tạ ơn Chúa dẫn đưa chúng tôi đến nơi bình-an. Lòng chúng tôi rất cảm-động thấy các con-cái Chúa nhóm lại đông-đúc, họ cầu-nguyện và chờ-đợi chúng tôi hơn 1 giờ rồi. Họ rất chăm-chỉ nghe lời Chúa. Lúc giảng xong nhiều con-cái Chúa xin bà giảng thêm vì họ còn khao-khát muốn nghe nữa. Sau khi hát một bài ngợi-khen Chúa, bà lại giảng tiếp, nhiều người rất cảm-động cầu-nguyện. Có một số người đau đến xin bà cầu-nguyện cho họ. Nhóm xong ai nấy ra về với tấm lòng đầy vui-vẻ.

Sáng ngày 20 chúng tôi đi thăm Hội-thánh Darlac cách Ban-mê-thuột hơn 50 cây số. Một số đồng người Ra-đê và Mnòng nhóm lại nghe lời Chúa. Sau giờ giảng, nhiều người đứng lên làm chứng ơn phước Chúa. Nhóm xong, chúng tôi từ-giã đây về ghé lại Buôn-ya cầu-nguyện cho một người điên, rồi thẳng đường về Ban-mê-thuột. Sáng ngày 21 Bà Moennich đi Đa-lạt thăm viếng các Hội-thánh tại đó. Tạ ơn Chúa đã thăm viếng các Hội-thánh ở đây và khiến cho mỗi người được đầy-dẫy sự vui-vẻ thỏa-mãn. Xin quý ông bà anh chị

em ở khắp xa gần nhớ đến Hội-thánh Thượng-du, Hội-thánh Việt-nam và chức-vụ Chúa giao cho chúng tôi tại đây mà cầu thay cho. Rất cảm ơn.

— Truyền-giáo Đặng-văn-Sung
Ban-mê-thuột.

DJIRING

Một nhà giảng xây dựng trong ba ngày

Từ lâu chúng tôi hết lòng cầu-xin Chúa cho các tín-đồ ở địa-hạt Djiring biết noi gương các con-cái Chúa ở xung-quanh Đa-lạt tự đứng lên xây dựng một đền thờ đầu-tiên cho danh Chúa, vì ngoài Djiring thì chưa có nơi nào có nhà giảng cả. Điều mong-ước ấy hôm nay được thực-hiện quá sự mong-mỏi của chúng tôi, ấy là chỉ trong vòng ba ngày một nhà giảng bằng tranh vách phên được dựng lên, khiến chúng tôi rất lớn tiếng ngợi-khen Chúa.

Số là nhưn dịp bà giáo-sĩ Moennich đến Đa-lạt thăm và giảng cho Hội-thánh Việt-nam cùng Trường Kinh-thánh Thượng-du, nên một số tín-đồ tại làng Xơ-rê-đang (cách Djiring hơn 40 cây số), là quê-hương của thầy Hà Sol, được sự thúc - giục của Chúa muốn mời bà đến giảng. Dầu không có tập-sự dẫn-dắt, mà họ tự đứng lên lo xây dựng nhà Chúa để có chỗ nhóm lại. Cầm đầu là Hà Sạch vừa đi dự Đại Hội-đồng Tổng-liên-hội tại

Sài-gòn về, là cháu ruột của Hà Sol, sẽ đi học Kinh-thánh khóa tới đề rao Tin-lành cho đồng-bào mình, bởi nhận được ơn Chúa tại Hội-đồng, nên được Chúa cảm-động về nhà xin vật-liệu của cha mẹ, hiệp với anh chị em tại đó và một số tín-đồ ở làng Đa-Tor-dê, cách đó lối 4 cây số, đem giúp phen, ban đất làm nền, dựng lên từ ngày 25 đến 27/8 là hoàn-thành một nhà giảng bề dài 9 thước, ngang 6 thước. Bên trong lại có 12 hàng ghế đủ cho lối 80 người ngồi (ghế bằng một tấm ván đóng trên hai cây nọc).

Ngày 28/8 giáo-sĩ George Irwin có mời ông bà giáo-sĩ Jackson và bà Moennich từ Đa-lạt đến dâng đèn-thờ đầu-tiên của chi-phái Xơ-rê cho Chúa và giảng dạy cho tín-đồ tại đó. Ngoài ra còn có ông bà Mitchell, bà Jean Funé, hai cô Bowen và Helen Evans (cũng hầu việc Chúa cho người Thượng-du), với lối chừng 10 người tập-sự, tín-đồ của các chi-phái Chil, Lạch, Ất-lai đến dự với hơn 100 người chưa tin từ 12 làng lân-cận nhóm lại; làm cho nơi thâm-sơn cùng-cốc trước kia buồn-bã, nay trở nên rộn-rịp tung-bừng, đầy không-khí vui-tươi hoan-hỉ. Trước hết, thầy Hà Sol nói mấy lời mở đảng và tạ ơn Chúa, kế ông giáo-sĩ Jackson đứng lên hiệp với gần 150 người có mặt mà cầu-nguyện dâng đèn thờ đầu-tiên của chi-phái Xơ-rê cho Chúa cách thành-kính và cảm-động. Kế đó bà Moennich giảng đề-mục « *Con chiến đi lạc* », khiến bấy chiến bé nhỏ ở đây rất cảm-động. Một số người chưa tin hứa sẽ tin Chúa nếu có tập-sự ở luôn tại đây chăn dắt và giúp-đỡ họ khỏi cảnh cô-đơn một khi họ lìa bỏ hình-tượng. Đến 6 giờ mọi người ra về với tấm lòng tràn-ngập hân-hoan và sự ngợi-khen Chúa, vì việc Chúa đã làm giữa bấy nhỏ Ngài ở chốn xa-xăm này. Xin quý ông bà anh chị em ở khắp nơi khấn-thiết cầu Chúa sớm cảm-động và sai

một gia-quyển tập-sự đến chăn-giữ Hội-thánh mới này, hầu bày chiến được đứng vững và cứu thoát một số đông đang khốn-khổ dưới quyền của ma-quỉ. Xin thành-thật cảm ơn. — *Mục-sư Truyền-giáo Chung-khâm-Lộc.*

KOMPONG-CHAM

Hội-thánh Việt-nam tại đây tuy sanh sau đẻ muộn, nhưng thấy ơn Chúa cũng dư-dật trên Hội-thánh Ngài. Từ tháng 8 đến cuối năm 1950 có 11 gia-đình mộ-đạo nhập vào Hội-thánh. Qua đầu năm 1951 trở đi, có ba tín-đồ đi làm ăn cách xa Hội-thánh, gần một năm không biết họ ở đâu; lại vì sanh-kế nên buộc bốn gia-quyển phải di-cư đến các xứ xa để làm ăn; hơn nữa một gia-quyển sắp đi Siemreap đã giúp việc cho giáo-sĩ ở đó. Bởi vậy sự nhóm lại hằng tuần thưa-thớt. Hội-thánh trong khi được ơn Chúa thì cũng phải qua sự thử-thách, nhưng Chúa vẫn còn đoái đến bấy chiến bé nhỏ của Ngài tại đây. Đầu năm nay, cha con ông Trần-văn-Ở được Chúa giải-cứu trở về đây nhóm với Hội-thánh. Gia-quyển anh Trần-văn-Bộ cũng trở về đây làm ăn, nhóm lại thờ-phượng Chúa hằng tuần. Tạ ơn Chúa, Ngài có kêu gọi anh Nguyễn-văn-Thời trở lại đầu phục Ngài. Trước kia, anh ghiền rượu, mê cờ bạc chơi-bời, nay anh được đổi mới cách lạ-lùng. Thấy quyền-năng Chúa, vợ con anh cũng đến cùng Ngài.

Chánh-phủ Cao-miên ban cho Hội-thánh một đặc-ân là cho mượn một miếng đất rộng lớn tại trung-tâm châu thành để xây cất giảng đường, (mượn với một giá đặc-biệt). Nhờ ơn Chúa, qua mùa mưa này, chúng tôi sẽ khởi công. Nhờ quý ông bà anh chị khắp nơi cầu-nguyện Chúa cho đủ phần tài-chánh để công-việc được dễ-dàng và mau chóng. Xin thành-thật cảm ơn trước. — *Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh.*

TRƯỜNG KINH-THÁNH ĐÀ-NẴNG

Ban trị-sự chuyên lo việc cầu-nguyện cho công-cuộc Truyền-giáo ở Bào-ngoại trong nửa khóa học 1952-53 đã được thành-lập vào tối thứ bảy 13/9/ 52, gồm có:

Trưởng-ban: Nguyễn-hữu-Thế

Thư-ký: Trần xuân-Quang

Tư-hóa: Lê-văn-Tôi

Nghị-viên: Đặng-dinh-Cur

Nghị-viên: Nguyễn-văn-Phấn.

Thay mặt toàn ban và nam-nữ sanh-viên thân-ái chào thăm các tòi-tớ Chúa và các giáo-hữu thân-mến trong Đấng Christ. Xin toàn-thể con-cái Chúa ở

khắp nơi vui lòng hiệp ý với chúng tôi cầu-nguyện đặc-biệt cho công-cuộc truyền-giáo ở Bào-ngoại, mỗi tối thứ bảy từ 7 giờ 15 đến 8 giờ 15; và ai có hảo tâm muốn giúp-đỡ tài-chánh về mục-dịch của chúng tôi đeo đuổi đây thì xin cứ gửi ngay cho Ban Trị-sự tại Trường Kinh-thánh Đà-nẵng. Xin cảm ơn trước.

Cũng yêu-cầu quý-vị Truyền-giáo các nơi gửi tin-tức, tài-liệu và hình ảnh công-cuộc Truyền-giáo về cho chúng tôi, hầu được giục-giã càng thêm trong những vấn-đề phải cầu-nguyện.

— Thay mặt Ban Trị-sự:
Trưởng-Ban Nguyễn-hữu-Thế.

MẤY LỜI THIẾT-THA

Tạ ơn Chúa, T. K. B. đến số tháng XI/52 này là trọn hai năm tục-bản. Số Nô-ên 52 này là số thứ nhứt của năm thứ III tục-bản. Tuy cảm biết và thấy rõ rất còn nhiều khuyết-diểm nhưng tin rằng toàn-thể độc-giả đã thấy chỗ gắng-gỏi của chúng tôi và cũng đã vui lòng gắng-gỏi với chúng tôi nữa. Song trên con đường tiến, chúng ta không có phép tạm dừng bước chỗ nào. Vậy xin toàn-thể độc-giả cứ gắng-gỏi hơn nữa với chúng tôi, mong rằng tuổi lên ba của

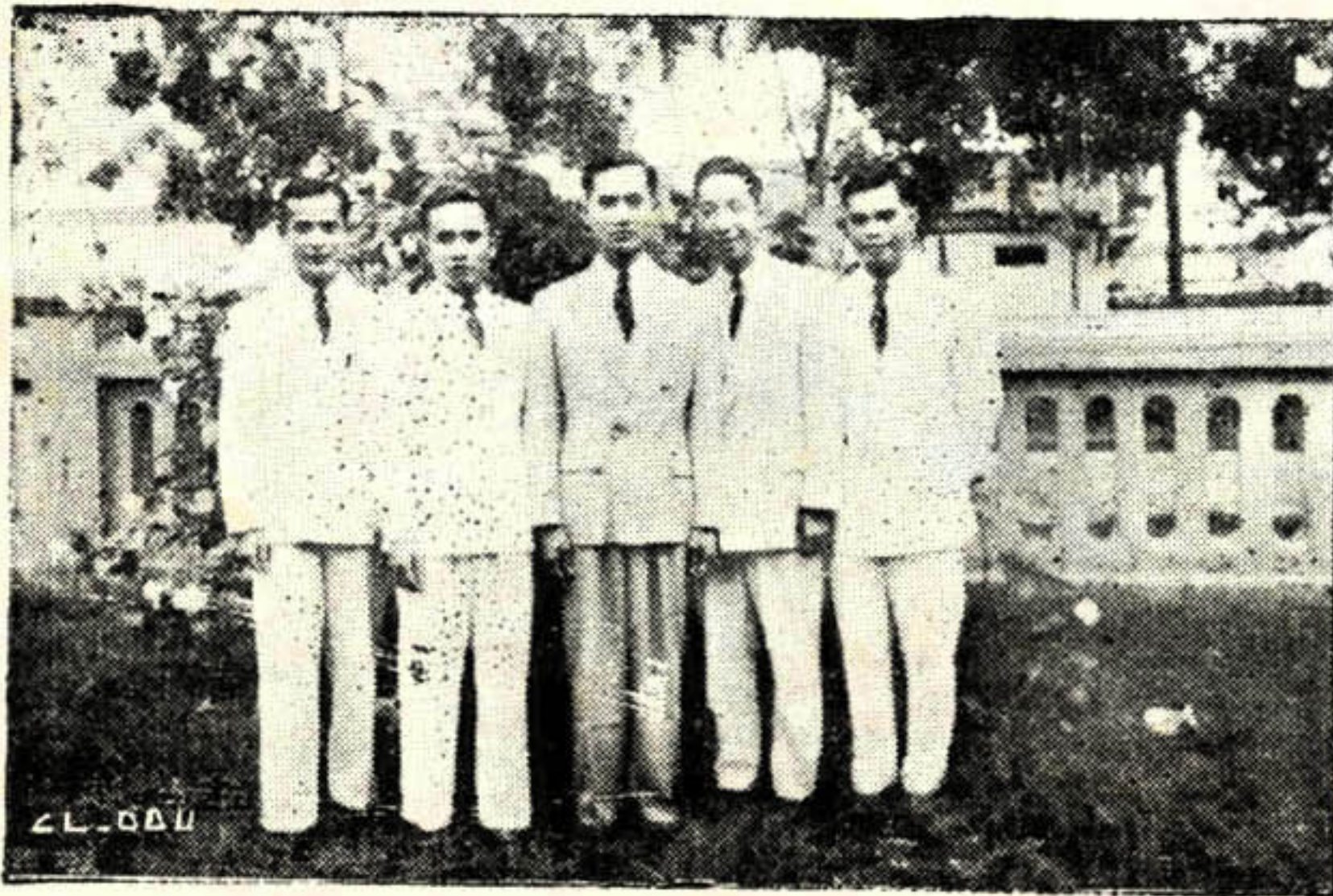
nó sẽ tươi đẹp hơn cả phần hình-thức lẫn phần tinh-thần.

Nay xin thành-thật cảm ơn các quý ông đã sốt-sắng cổ-động và thu-tiền gửi trả cho bản-báo đã và gần

sòng-phẳng. Còn các quý ông chưa thu-tiền trả xong xin lo thu và gửi gấp về cho bản-báo kẻo phải viết thư riêng từng ông thì rất bất tiện. Cũng xin cổ-động thêm độc-giả cho năm thứ ba. Đa tạ. — T. K. B.

TIỀN GIÁO-SĨ

Ông bà Giáo-sĩ J. J. Van-Hine đã hầu việc Chúa nhiều năm tại Bắc Việt, nay đến hạn về nghỉ dưỡng sức bên Mỹ-quốc. Ngày 3/11/52 Ông bà sẽ đáp tàu lên đường. Bản-báo trân-trọng cầu Chúa đưa ông bà cả đường bình-an vui-vẻ trong ơn Chúa; và cầu Chúa dẫn-dắt ông bà sớm trở lại với đồng-bào chúng tôi trong ơn và ý muốn tốt-đẹp của Ngài. — T. K. B.



Ban Trị-sự của Ban Bào-ngoại Bồ-đạo Thiết-đạo của trường Kinh-thánh Đà-nẵng nửa khóa đầu của khóa-học 1952-53

ĐÀ-NẰNG

Chúa có ban cho Hội-thánh chúng tôi mỗi ngày tin-đồ thêm đông, công-việc càng thêm nhiều, Hội-thánh có mời một viên Truyền-đạo làm Phó Mục-sư và thầy Trần-thượng-Hiền học-sanh tốt-nghiệp khóa 1951-1952 đã lãnh nhiệm-vụ từ tháng 6 vừa qua.

Xin các bạn thân-yêu khắp mọi nơi nhớ cầu-nguyện cho thầy được ơn và sức để hầu việc Chúa chung với chúng tôi.

Đa-tạ.

— Mục-sư Phan-văn-Hiệu.

GÓP PHẦN BÓN GỐC

Ông Truyền-đạo Kiều-Toản dâng 741\$80. Xin thành-thật cảm ơn. Cầu Chúa ban ơn dào lại trên ông bà cùng quý-quyển. Tính đến ngày 30/9/52.

— Ông-văn-Huyền.

**BỒ KHUYẾT BIÊN BẢN SỐ 2/52 CỦA
BAN TRỊ SỰ TỔNG-LIÊN-HỘI
VỀ KHOẢN BỒ CHỨC:**

Biểu-quyết thuận-y cải-bồ Ông Mục-sư Nguyễn-văn-Tửu đến Hội-thánh Cần-giucose một khoá hai năm theo như Biên-bản số 2/52 của Ban Trị-sự Nam-hạt thuận-trình. — Vì một sự sơ-suất nên mới có sự bồ-khuyết này, xin các bạn đồng-lao và toàn-thể Hội-thánh lượng-thứ cho.

Đa-tạ.

— Mục-sư Ông-văn-Huyền.

CẢM TẮM LÒNG VÀNG

Phương-danh quyên-trợ quỹ hưu-trí M. S. Tr. Đ. V. N. (Tiếp theo): Bà Lê-dình-Tươi 100\$. H. T. Long-Thành kỳ II/52 40\$. H. T. Mỹ-lộc kỳ II/52 70\$. Tính đến ngày 30/9/52.

— Ông-văn-Huyền.

MỞ THÊM CHỖ MỚI

Ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Long đã mất nhiều công-phu tìm kiếm một nhà để mở giảng Tin-lành trên miền hữu ngạn sông Hương tại Huế. Chúa đã ban ơn mướn được một chỗ tại Bến-ngự. Ngày 7/10 này, vợ chồng thầy Truyền-đạo Nguyễn-Lĩnh (rẻ và con của ông bà M. S. Phan-văn-Hiệu) sẽ ra lãnh chức-vụ ở đó. Bản báo xin có lời tạ ơn Chúa và cầu chúc cho thầy cô được rất may-mắn để đem nhiều chiến về chuồng Chúa. Xin toàn-thể Hội-thánh cũng cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở Huế là một nơi có rất nhiều trở-ngại cho người ta đến với Chúa. — T. K. B.

CHÌA KHÓA GIẢI-QUYẾT...

(Tiếp theo trang 2)

CHÚA như ông đã đồng-dục tuyên-bố lúc bấy giờ: «Tôi đứng đây, không làm chi khác; nguyện CHÚA giúp tôi!»

Thế-giới này được giải-quyết, nhơn-loại đều hưởng bình-an thực-sự chỉ khi nào CHÚA Jêsus-Christ tái-làm và lập nước Bình-an mà thôi. Muốn toàn-thể được giải-quyết lanh chóng, thì phải do từng cá-nhân giải-quyết bằng cách cầm vững chìa khóa CHÚA: tin CHÚA, cậy CHÚA, phó-thác đường lối của mình cho CHÚA. Một khi chìa khóa CHÚA đã giữ vững, thì mọi vấn-đề đều mở toang cách dễ-dàng may-mắn và đầy vui-vẻ mãi mãi.

Bao nhiêu thế-lực của chúng ta, bao nhiêu tài-trí của chúng ta thấy như một số không (zéro) mà thôi. Nếu ai giải lăm mà cứ đeo đuổi theo câu «tận nhơn-lực tri thiên-mạng» rồi để CHÚA ở đằng sau hàng số không kia thì giá-trị chỉ vồn-vẹn có 1, cũng chưa giải-quyết gì được. Phải để số 1 (CHÚA) lên trên đầu hàng số không kia mới có giá-trị và giải-quyết được tất cả mọi vấn-đề. — T.K.B.

TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH

VÙNG BLAO

Bởi sự kêu gọi của Chúa vợ chồng tôi được sắp đặt đến hầu việc Chúa cho chi-phái Mạ tại Blao, song vì nhà rất hiếm, kiếm thuê không ra và vì cần kiếm người dạy tiếng nên chúng tôi phải tạm trú tại Djiring. Dầu vậy chúng tôi vẫn luôn tìm dịp xuống Blao thăm viếng và giảng dạy. Cảm ơn Chúa vì đã có hai thầy giáo người Ra-dê và một số học-sanh người Mạ tin Chúa. Chúng tôi hết sức mong sớm có nhà dựng gần-gũi mà giúp-đỡ cho họ, song mãi tới nay cũng chưa có.

Trong năm qua chúng tôi đã đi thăm được chừng 20 làng của chi-phái này, và giảng dạy cho họ, cách phía tây Djiring lối 50 cây số ngàn, và phía nam lối 40 cây số ngàn, ấy là đường xe còn đi bộ gần 150 cây số ngàn dựng vào các làng ấy. Dầu chưa có kết quả, song tin chắc «lời của Chúa đã ra thì chẳng trở về luống-nhưng» (Ês. 55: 11).

Cũng như bao nhiêu chi-phái khác, chi-phái Mạ đã bị những mối dị-doan mê-tin ăn sâu vào đến cốt tủy của họ, nên sự rao giảng cho họ hết sức khó-khăn. Họ sợ và thờ đủ các thần, và coi sự cúng-lạy ăn uống là

một điều hạnh-phước (vì họ chẳng biết gì về tương-lai). Bởi vậy các thầy phù-thủy rất có thể-lực giữa họ, và hiện ma-quỉ đương dùng đặng ngăn-trở họ nghe Tin-lành.

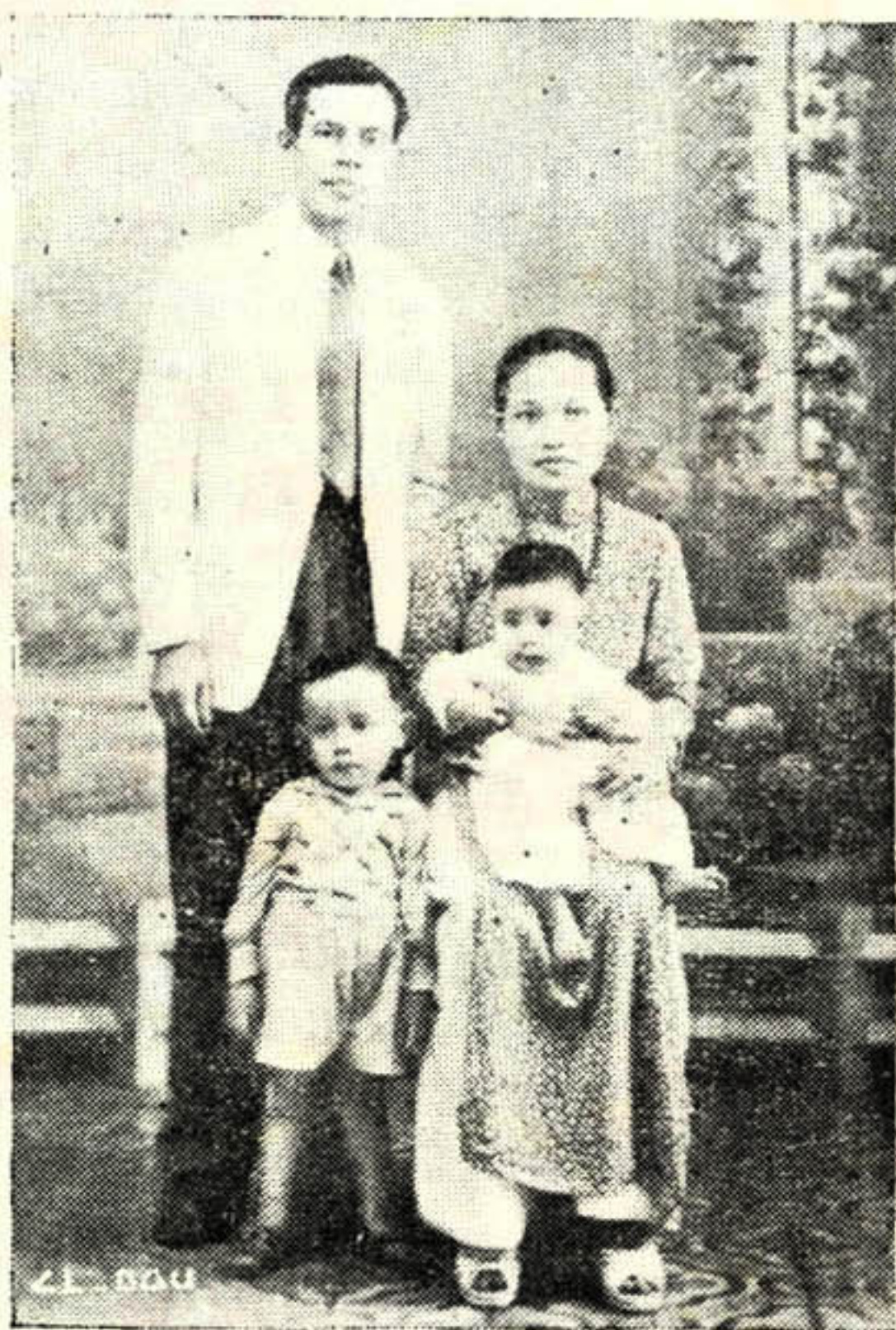
Về dân-số thì chi-phái Mạ đông hơn cả, vì vùng họ ở rộng lớn. Địa-giới của họ chạy từ Xuân-Lộc tới Cao-

miên, lại từ Xuân-Lộc đến Djiring, qua tới giáp giới tỉnh Darlac. Khi suy-nghĩ về họ, chủ-nhiệm giáo-sĩ H. A. Jackson đã nói rằng: «Nếu chi-phái Chil có 30 tập-sự thì chi-phái Mạ phải có ít nhất là 200 mới đủ phân-phát đặng đem Lời Chúa đến khắp xứ của họ.» Thế mà hiện nay mới vồn-vẹn có gia-quyển tôi đến, và gần một năm rồi mà chưa tìm được nơi thuận-tiện. Mong toàn-thể Hội-thánh và tất cả quí anh chị em thanh-

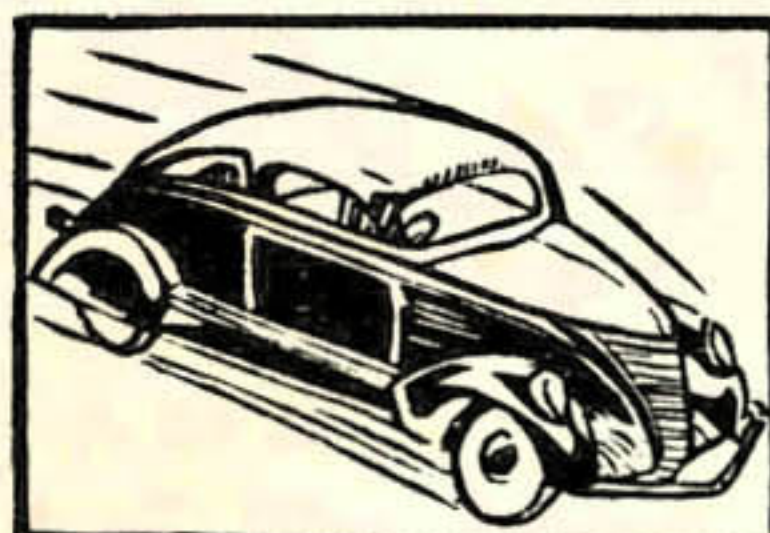
niên nhiệt-liệt ủng-hộ chúng tôi bằng sự cầu-nguyện và các sự tiếp-trợ khác tùy sức tùy lòng.

Sau đây, chúng tôi cũng có cơ ngợi-khen Chúa là Ngài đã mở một đường cho chúng tôi: ấy là Hội Truyền-giáo hứa sẽ giúp một số tiền

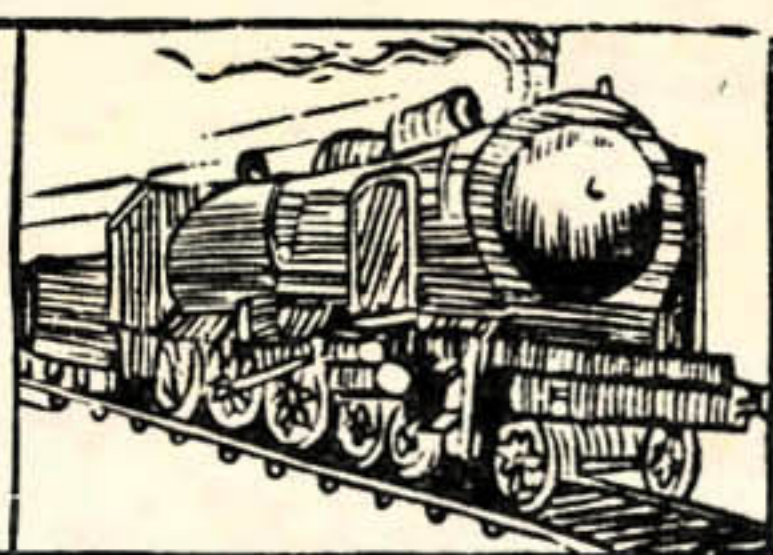
(Tiếp theo trang 26)



Gia-quyển ông Phan-văn-Xuân



DU-LỊCH XỨ THÁNH



NIÊN-GIÁM 5712 CỦA Y-SƠ-RA-ÊN

CÓ điều đáng cho học-sanh khảo-cứu lời tiên-tri chú-ý ấy là «Niên-giám (Bản ghi chép những việc trong năm) của chính-phủ Y-sơ-ra-ên năm 5712» (tức là 1952). Đây là lần thứ hai thấy xuất-bản niên-giám, và lần này in bằng tiếng Anh, còn bản chánh bằng tiếng Hê-bơ-rơ đã đề lui ngày tháng về trước bản dịch này.

Một trong những điểm quan-hệ nhứt là «bài tiểu-luận» của Thủ-tướng Ben Gurion, đã tỏ mình là người mộ-đạo, rất thông-thạo Kinh Cựu-Uớc, biết rõ mình đang giữ một địa-vị trọng-yếu trong kế-hoạch về Đấng Mê-si đang tiến-hành.

Thủ-tướng Ben Gurion nói: «Quốc-gia Y-sơ-ra-ên sẽ bị xét-đoán chẳng phải bởi sự giàu-sang, hoặc bởi binh-lực, hoặc bởi kỹ-thuật học, song bởi giá-trị đạo-đức, và bởi phẩm-giá của con người. Chúng ta phải có sự cố-gắng phi-thường để ít nhứt cũng bằng các dân-tộc khác. Nhưng muốn được như thế — một dân hùng-cường, tự-do và có chủ-quyền — không phải là việc dễ. Bởi sự gây dựng quốc-gia, chúng tôi đã bảo-đảm điều-kiện chính để đạt đến đích. Dầu vậy mỗi người trong chúng ta có quyền ôm-ấp sự tin-tưởng quá yêu nước mà cho rằng giống như các dân-tộc khác cũng chưa đủ. Chúng ta phải khát-vọng thấy lời tiên-tri này được thực-hiện: «Ta, Đức Giê-hô-va,... sẽ phó người làm giao-ước của dân này, làm sự sáng cho dân ngoại» (Ês. 42: 6).

«Lịch-sử chẳng hề chép về một dân-tộc đã chịu đau-khổ và tranh-đấu như thế hoặc đã trả giá cao dường ấy để gìn-giữ được lý-tưởng của mình trải qua các thế-đại. Những duyên-cớ của sự tự sáng-tác này thật là thâm-trầm, và nguồn-gốc thật là bất-diệt. Chúng ta ở giữa vòng mấy dân-tộc trên thế-gian đã để lại ấn-tượng trên phần lớn của nền văn-minh, trên văn-hóa của các dân theo Cơ-đốc-giáo và Hồi-giáo. Trải qua bao thế-hệ chúng ta là dân-tộc duy-nhứt tin-tưởng ở cái định-kiến của những ngày sau rốt. Lẽ nào cái định-kiến đã thêm đức-tin cho dân-tộc, với hi-vọng và sự nhẫn-nại trông-mong trải bao đời, lại phải thất-bại ngày nay, là lúc phép lạ về Quốc-gia Y-sơ-ra-ên đã xảy ra sao?...

«Dân-sự của Kinh-điển», Thủ-tướng tiếp lời, «lúc này cần phải tập-trung tất cả những lực-lượng tuyệt-đối vào sự xây-dựng đất nước, để tổ-chức lại nền kinh-tế, giữ sự an-ninh và địa-vị quốc-tế. Dầu vậy, sự an-ninh và nền kinh-tế chỉ là những phương-pháp, chứ chẳng phải là cái đích đầu. Chúng ta đang xây dựng nước Y-sơ-ra-ên trên định-kiến tiên-tri và những sự trông-mong Đấng Mê-si, để làm gương sáng và hướng-đạo cho mọi người. Lời của Đấng tiên-tri vẫn còn đích-thật đối với chúng ta: «Ta sẽ khiến người làm sự sáng cho các dân ngoại, hầu cho người làm sự cứu-rỗi của ta đến nơi đầu cùng đất» (Ês. 49: 6).

Và tại đây chúng ta thấy sự đui-mù thuộc-linh vì theo lời tiên-tri của họ thì trước hết họ sẽ nhóm lại trong xứ nơi ngày sau rồi. Đây-tớ thương-khó của Đức Giê-hô-va, chẳng phải là ai khác hơn là chính Đấng Mê-si của họ, là Chiên Con của Đức Chúa Trời, dự-bị sự cứu-rỗi trước cho người Do-thái, sau cho cả loài người; nhưng ở trong tư-tưởng của họ hiện nay Đây-tớ thương-khó ấy chính là dân-tộc Y-sơ-ra-ên chứ không phải là Đấng đã đến để cứu dân mình và dùng họ mà đem sự sáng của ơn cứu-rỗi đến cùng dân ngoại-bang.

Như Kinh-thánh đã chép: «...Một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy-dủ». Song chẳng bao lâu «Đấng Giải-cứu sẽ đến từ Si-ôn, cất sự vô-đạo ra khỏi Gia-cốp... Vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu» (Rô 11: 25-26).

Kể đó lời tiên-tri của Xa-cha-ri sẽ được ứng-nghiem: «Ta sẽ đổ thần của ơn phước và của sự nài-xin ra trên nhà Đa-vít, và trên dân-cư Giê-ru-sa-lem; chúng nó sẽ nhìn xem ta là

Đấng chúng nó đã đâm; và chúng nó sẽ thương khóc, như là thương khóc con trai một, sẽ ở trong sự cay-đắng, như khi người ta ở trong sự cay-đắng vì có con đau lòng» (Xa 12: 10). Kể đó Đức Chúa Trời sẽ «hủy-diệt hết thảy những nước nào đến đánh Giê-ru-sa-lem» (Xa 12: 9).

Khi chúng ta đọc những lời tiên-tri trong Cựu-ước thì thật đáng buồn mà suy-nghĩ rằng mãi cho đến sau «kỷ tai-hại của Gia-cốp» (Giê 30: 7) thì đại đa-số dân Do-thái mới nhận biết «Đấng họ đã đâm» chẳng phải là ai khác hơn là Đây-tớ chịu thương-khó của Ê-sai 53, Đấng trải lâu đời về trước «đã vì tội-lỗi của họ mà bị vết, vì sự gian-ác của họ mà bị thương»! Đấng Cứu-thế chẳng phải là Y-sơ-ra-ên, cũng chẳng phải là Sự Sáng của thế-giới Y-sơ-ra-ên — nhưng là ĐẤNG MÊ-SI VÀ ĐẤNG CỨU-CHUỘC CỦA Y-SƠ-RA-ÊN, là Con Đức Chúa Trời đã thành nhục-thể, thuộc dòng vua Đa-vít vậy.

— Dịch báo *Prophecy Monthly*
ra tháng 5/52
Lữ-Sinh.

XIN CẦU-NGUYỆN THIẾT-THA

Bà Mục-sư Trần-xuân-Hỉ ở Bắc-liều đã làm-bệnh trầm-trọng khá làm ngày, thân-thể gầy-gò tiêu-tụy; đến khi lên nhóm Hội-đồng T.L.H. tại Saigon tháng 7 vừa qua thì mới có dịp đến Bác-sĩ chuyên-môn xem bệnh. Bác-sĩ cho biết dịch là bị nám phổi. Ông bà và Hội-thánh cùng các bạn quen thuộc và quyến thích đã hết lòng cầu-nguyện, nay Chúa cho đã bớt được 60 0/0. Xin dâng lời cảm ơn Chúa và nhờ toàn-thể con-cái Chúa cử cầu-nguyện thêm cho để mau được lành-mạnh trọn-vẹn. Về sự dưỡng bệnh đã phải hao tổn một số tiền khá lớn. Chúa đã cảm-động các đấng-tớ Chúa tiếp-trợ được 1.000\$, hiện còn thiếu số gấp bội, chỉ mong sự tiếp-trợ từ Chúa.

— Viết theo thơ của ông Mục-sư Trần-xuân-Hỉ
viết tại Bắc-liều, ngày 26/9/52.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

TÔI tên là Trần-văn-Bộ, buôn bán tại Kompong-Cham xin làm chứng về quyền-phép của Chúa đã thay đổi lòng tôi như sau đây: Sau thời-kỳ lộn-xộn năm 1945, vợ chồng tôi và hai con gái từ Sa-déc lên ngụ tại đây làm ăn. Trong lúc đó tôi buông-lung theo tội-lỗi, nào rượu chè, nào cờ bạc, nào trai gái khiến cho gia-đình tôi không bình-yên gì cả. Đến năm 1948, tôi có quen với anh Nguyễn-văn-Chần là tín-đồ tại đây. Anh làm chứng cho tôi và giải bày cho tôi biết rằng nếu muốn thoát khỏi rượu và vật dục thì chỉ có cách tiếp nhận Chúa Jê-sus và cậy quyền-phép Ngài mới được.

Sau ít lâu, tôi mượn sách Tin-lành của anh về xem, bỗng đọc đến câu: « Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh-

nặng hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được an-nghỉ. » Lòng tôi được cảm-động và muốn thoát gánh nặng tội-lỗi. Ngày Chúa-nhật kia, anh Chần dẫn vợ chồng tôi đến nhà giảng. Sau khi nghe giảng chúng tôi qui gởi nhận Chúa Jê-sus làm Cứu Chúa. Không bao lâu bởi sự khẩn-nguyện, Chúa ban ơn tôi bỏ dứt rượu. Ai nấy đều lấy làm lạ vì trước kia tôi say tối ngày mà nay vợ chồng tôi vui thỏa và thấy sự bình-an của Chúa.

Một lần kia, lửa thiêu hủy mấy nhà gần nhà tôi, chúng tôi cầu-nguyện xin Chúa giải-cứu thì nhà khỏi cháy. Cảm tạ ơn Chúa.

Năm 1951, tôi đi làm ăn cách xa Hội-thánh, không được nhóm thờ-phượng Chúa nên nguội lạnh sa-sút. Nhưng bởi sự thương-xót của Chúa, 10 tháng sau Chúa dẫn-dắt gia-quyền tôi trở về Kompong-Cham gần Hội-thánh. Nay nhờ Chúa tôi được thắng hơn các sự ham-muốn của xác-thịt, và cũng giúp đỡ được mấy người bà con quen biết tin Chúa. Xin Chúa cho tôi cứ làm sáng danh Ngài hầu cho đồng-bào tôi thấy quyền-phép Chúa mà đến cùng Ngài! A-men.

— Trần-văn-Bộ, Tín-đồ Hội-thánh Kompong-Cham.



Ông bà Trần-văn-Bộ

TÊN tôi là Nguyễn-văn-Thời, 31 tuổi, quê-quán ở Đất-Sét (Sadéc) lên ngụ tại Chhlon, Kratié (Cao-miên) trên 10 năm, chuyên nghề thợ mộc. Trải qua nhiều năm, tôi sống cho ma men (rượu), bởi sống chung đụng với người Cao-miên nên cũng theo họ nhậu

thực. Có khi uống rượu bằng tô, bằng bát mới đã. Rượu, cờ bạc khiến cho tôi đau khổ vô-cùng, trong gia-đình hay gây-gỗ, vợ con đói rách, làm việc nhiều mà cứ thiếu hụt, lãnh tiền trước của chủ rồi thua bài sạch hết. Cha mẹ anh em khuyên lơn hết lời mà tôi cũng không bỏ được tật xấu tánh hư.

Đến tháng 5/1952, ông phủ Cao-miên ở Kratié mời tôi làm nhà cửa cho ông ở Kompong-Cham. Ở đây hai tháng, ngày kia tôi đi chợ, thỉnh-linh gặp vợ chồng Trần-văn-Bộ, em cô cậu với tôi, bèn dẫn tôi về nhà. Trong bữa cơm tối, tôi lấy làm lạ không có chai rượu như trước. (Xưa kia em tôi cũng say sưa tối ngày, nay dọn cơm không có ly, chén). Tôi hỏi cho biết duyên-cớ. Em tôi nói đã tin Chúa Jê-sus nhờ quyền-phép Ngài giúp-đỡ nên mới thoát khỏi tội-lỗi. Nhờ Thánh-Linh soi-sáng tôi hiểu lời làm chứng và cũng muốn thoát ách ma-quỉ để khỏi làm tôi-mọi nó.

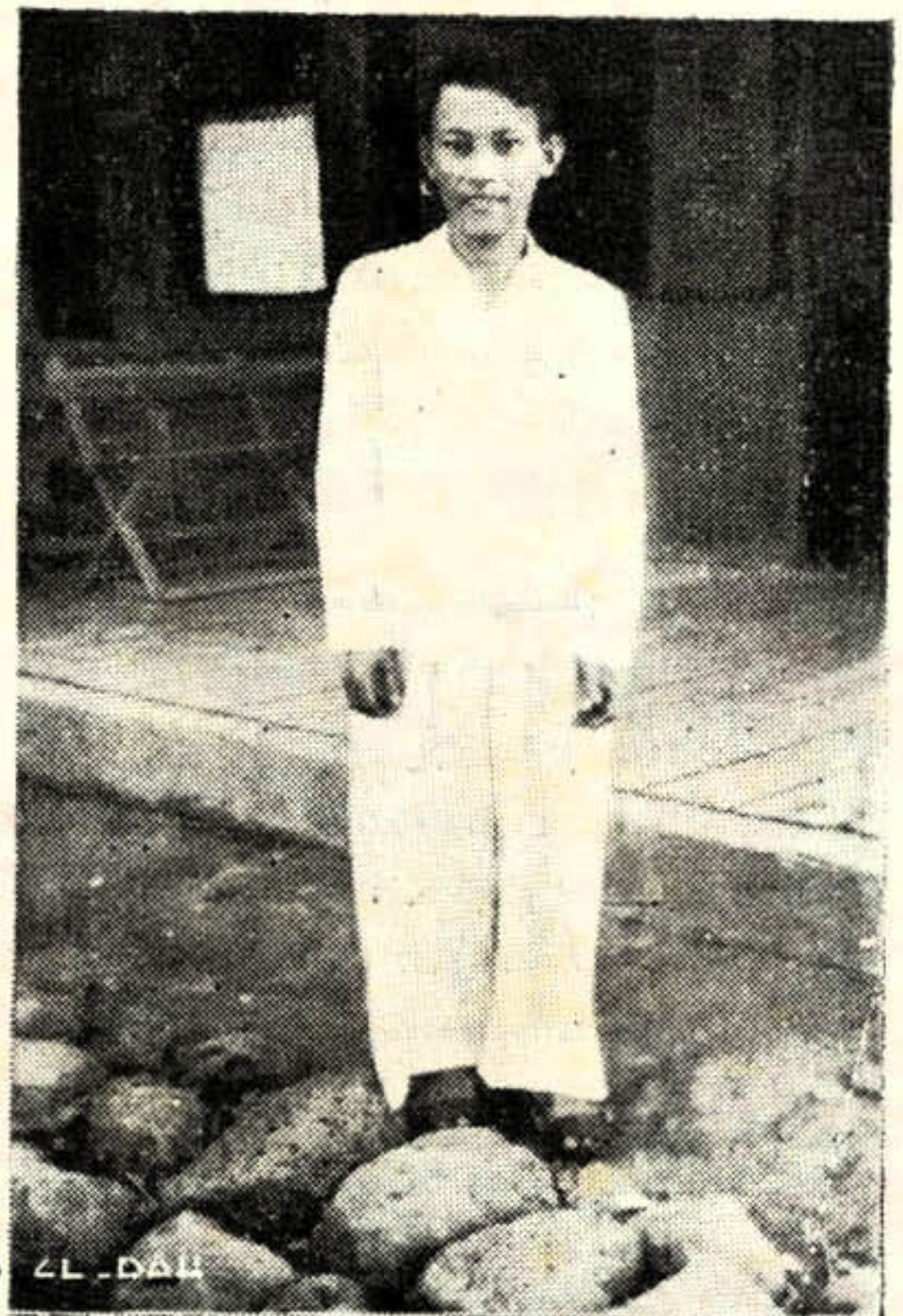
Một Chúa-nhật kia, tôi cùng vợ chồng em tôi đến giảng đường. Sau khi nghe giảng, tôi hạ mình ăn-năn tội, tiếp nhận Chúa Jê-sus. Qua Chúa-nhật sau, nhờ quyền-phép Chúa, tôi dứt bỏ hẳn cờ bạc, rượu và các vật dục khác, nay gia-đình vui-vẻ bình-an. Từ đó đến nay, tôi không thèm, không uống rượu nữa. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ. Ha-lê-lu-gia!

— *Nguyễn-văn-Thời, Kompong-Cham*

TÔI là Lê-văn-Tiểu, tín-đồ Hội-thánh Trăm-hành — Cầu-đất, xin làm chứng về quyền-phép Chúa đã tỏ ra trong gia-quyển chúng tôi :

Trải qua mấy tháng trước đây, ma-quỉ đã lập mưu phá đổ đức-tin của chúng tôi nên khiến chúng tôi bỏ sự nhóm lại. Ông Truyền-đạo và ban Chấp-sự thường đến khuyên lơn chúng tôi, nhưng chúng tôi chỉ trả lời rằng :

Khi nào Chúa giục lòng chúng tôi, chúng tôi sẽ nhóm lại. Tạ ơn Chúa như lời Ngài đã hứa : « Ngài không muốn một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn » nên đã thăm viếng chúng tôi bằng cách cho phép con trai chúng tôi, 5 tuổi, đau rất nặng. Ban đầu chúng tôi tưởng đau thường. Ông Truyền-đạo nghe con chúng tôi đau, thì đến thăm và khuyên chúng tôi nên ăn-năn, ông sẽ nhờ danh Chúa cầu-nguyện xức dầu thì Chúa sẽ chữa cho em, nhưng chúng tôi chẳng chịu nghe theo. Ông Truyền-đạo chỉ thăm rồi về. Càng ngày em càng nặng. Tôi cho em đi nhà thương Đà-lạt nhờ Bác-sĩ giúp-đỡ. Đến nhà thương và ở tại nhà thương trong hai hôm, em càng đau nặng hơn đến đổi gần chết, ai thấy em cũng đều lắc đầu. Tôi tưởng em phải chết nên vội cho em về nhà. Vợ tôi thấy thế giục tôi quí gối cầu-nguyện. Chúng tôi quí khóc-lóc với Chúa, xin Chúa chữa cho con tôi vì không có việc gì khó quá cho Chúa, dầu La-xa-rô ở trong



Anh Nguyễn-văn-Thời

mộ bốn ngày có mùi rồi Chúa cũng có quyền khiến sống lại. Cùng lúc ấy ông Truyền-đạo và ban Chấp-sự bước vào. Ông Truyền-đạo khuyên chúng tôi nên ăn-năn tội với Chúa và hứa nguyện từ nay tiếp tục nhóm lại thờ-phượng Chúa như trước, thì ông sẽ cầu-nguyện xức dầu cho em, vì Chúa có quyền chữa lành cho em. Dầu chúng tôi đã khóc-lóc với Chúa, nhưng đến khi ông khuyên thì lại vẫn giữ lòng cứng-cỏi chẳng chịu ăn-năn, ông Truyền-đạo và ban Chấp-sự đành phải ra về. Độ hai giờ sau, ông Truyền-đạo và ban Chấp-sự đến lần nữa. Lần này Chúa có làm việc trong lòng chúng tôi, nên chúng tôi rất cảm động nghe lời khuyên của ông Truyền-đạo mà ăn-năn hứa nguyện nhóm lại và mời ông cầu-nguyện cho con tôi. Bảy giờ ông hỏi: Sau khi cầu-nguyện mà Chúa tiếp em về với Chúa, thì anh chị có làm-bầm cùng Chúa không? Tôi trả lời: Nếu Chúa muốn cho con tôi sống để sáng danh Chúa chúng tôi rất ngợi-khen Chúa, nhưng nếu Chúa muốn đem con tôi về với Ngài thì xin ý Chúa được nên. Ông Truyền-đạo bèn cầu-nguyện xức dầu cho con tôi. Tạ ơn Chúa liền lúc đó bệnh của con tôi thuyên-giảm và nay em đã lành-mạnh như thường. Tôi xin viết mấy dòng này để quý ông bà cùng chung với chúng tôi ngợi-khen Chúa và cầu-nguyện thêm cho chúng tôi.

— *Lê-văn-Tiểu.*

MỘT cuộc hỏa hoạn dầu xăng kinh-khiếp và rùng-rợn tại tỉnh Long-xuyên.—Lối ba giờ khuya ngày 13/9/52, tại bến tàu Đông-thành Long-xuyên, sau một tiếng nổ kinh-hồn, xăng và dầu

ma-dút (mazout) cả thảy hơn 100 thùng (mỗi thùng 200 lít) mà cháy nổ 50 thùng. Nhà tôi chỉ cách xa nơi xảy ra cuộc hỏa-hoạn chừng hơn 100 thước. Lúc ấy tôi chỉ hết lòng quì gối dưới gạch cầu-nguyện ba lần xin Chúa giải-cứu, bằng không thì chẳng khác nào như thành Sô-dôm xưa mà thôi. Rồi đó tôi chỉ lấy sổ sách của Hội-thánh và giấy tờ bằng cấp chề thuốc và dẫn vợ con ra khỏi nhà. Cảm ơn Chúa vì Ngài có nhậm lời cầu-nguyện khẩn-thiết của tôi mà cho một ngọn gió nam thổi bật ngọn lửa xuống sông, liền đó có một đám mưa rất lớn, lúc ấy lửa phát cháy hai căn phố khiến cho mặt tiền thành than. Bữa đó, ông Tỉnh-trưởng hi-sinh dầm mưa đến chỉ huy cuộc cứu hỏa. Có đoàn quân Quốc-gia số 15 và lính cảnh-sát đem vòi rồng cùng nhà binh chở cát đến hiệp lực dập tắt được ngọn lửa vào hồi 6 giờ sáng. Hết thấy đồng-bào tỉnh Long-xuyên đều nhìn nhận rằng nhờ Trời nhỏ phước ban cho ngọn gió nam và đám mưa mà cứu vãn thành-phố, nhưng họ không biết rằng đó là nhờ sự kêu-cầu của con-cái Ngài. Ha-lê-lu-gia! Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!
—*Ng-v-Hoà, Tư-Hoà H.T.Long-xuyên.*

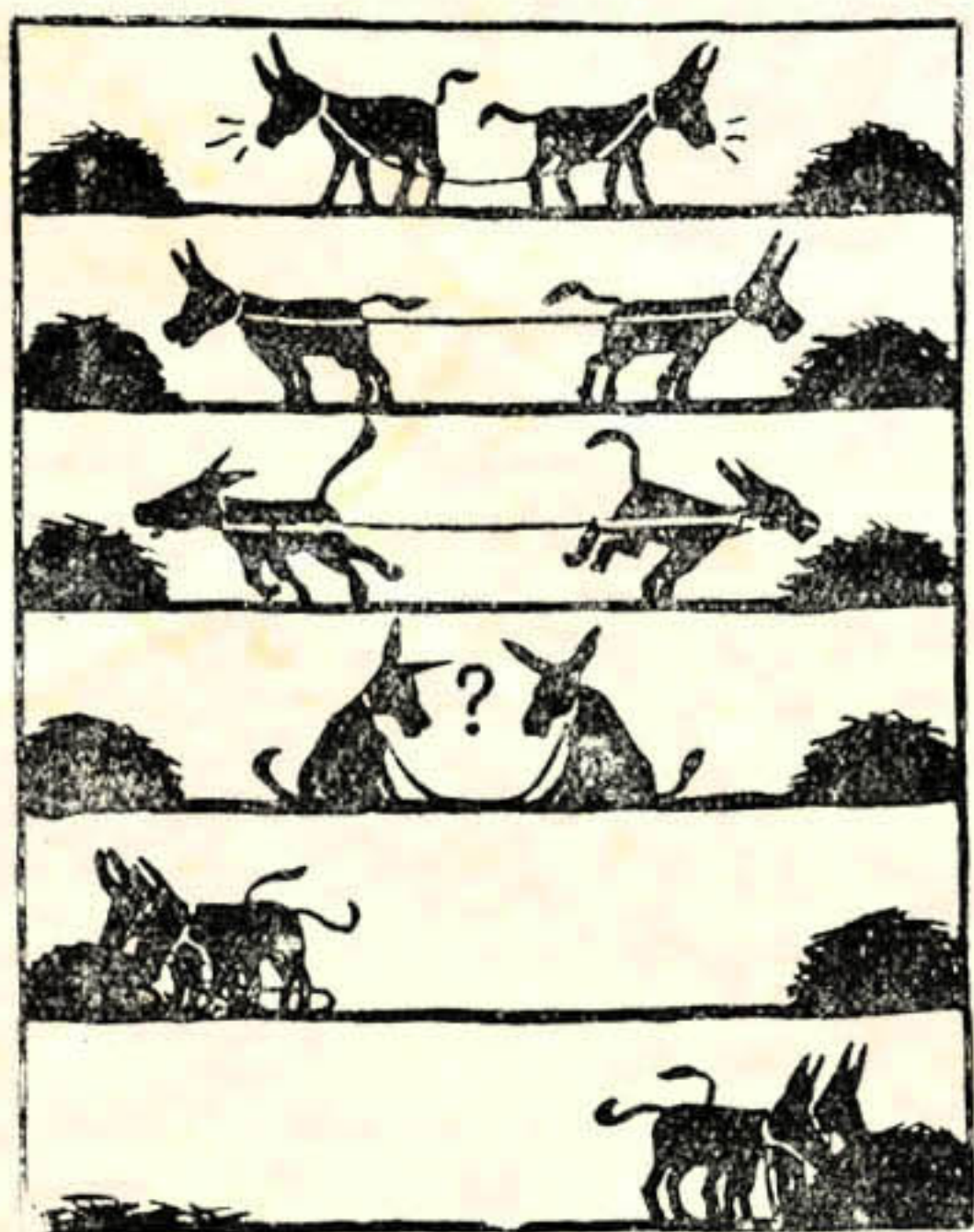
MỘT SỰ THỎA MONG RẤT QUÍ :

Kho sách của Thánh-thơ công-hội tại số 269 đại-lộ Galliéni, Saigon đã có Kinh-thánh bìa da đẹp, đóng rất công-phu, rất chắc-chắn và mỹ-thuật. Thứ da mềm giá mỗi quyển 95\$00, thứ da cứng giá 90\$00. Còn thứ bì da vải thường giá 35\$00. Tiền bạc và thơ từ xin gửi về cho Ông Huỳnh-minh-Ý nhận. Các Mục-sư Truyền-đạo mua nhiều thì được bớt 10%. —*Huỳnh-m-Ý.*

**ĐỨC THÁNH - LINH GIÁNG TRÊN CHÚNG CHO
NÓI TIẾNG NGOẠI - QUỐC VÀ LỜI TIÊN - TRI**

HỢP-TÁC

Một hôm hai bác lừa già,
 Vì chưng cứng cổ người nhà cột chung.
 Mỗi chú một đầu dây thừng
 Cùng nhau cầm cổ chạy tung ra đồng.
 Thấy cỏ hai khóm mừng lòng
 Chú nào cũng muốn thỏa mòng trước tiên.



Lừa này thét bảo huyên-thuyền :
 — Mau, lại với Tao phía bên khóm này,
 Tao xơi đứng đợi nghe mầy !
 — Gớm chưa, ngu-dại Ta đây hử chàng ?
 Nói xong lừa nọ làm tàng.
 Cầm đầu chạy thẳng lại đàng khóm kia,
 Lừa này giựt lại chặt khì,
 Chẳng phân thắng bại mệt đừ với nhau.
 Dây kia cứa cổ lừa đau.

Ăn-năn ngồi lại cùng nhau làm hòa.
 Chúng rằng : Diên đại quá mà,
 Sao chẳng thỏa-thuận đôi ta một lòng.
 Cùng nhau hiệp lại ăn chung,
 Tôi xơi với anh, anh dùng với tôi.
 Đề-huê hợp-tác ai ơi !
 Đã treo gương sáng lại vui đạo lành.
 Hay gì cái thói tranh-giành.

— XUÂN-TÙY (Huê).

Phỏng dịch báo Gospel Herald

ĐỒ KINH-THÁNH

GIẢI-ĐÁP CÂU ĐỒ

KỶ THỨ XX :

1. — A-rôn. Xuất 7 : 1.
2. — Mi-ri-am. Xuất 15 : 20.
3. — I Sứ 16 : 22. Thi 105 : 15.
4. — Áp-đia. I Vua 18 : 4.
5. — Ê-li-sê. I Vua 19 : 19-21.
6. — Cai-phe. Giăng 11 : 49, 50.
7. — Nữ tiên-tri An-ne. Lu 2 : 36, 37.
8. — Ô-sê. Ô-sê 1 : 2.
9. — I Sa 9 : 9. I Sứ 29 : 29. II Sứ 12 : 15 ; 9 : 29. Mi 3 : 7. Es. 29 : 10 ; 30 : 10.
10. — Chúa Jêsus. Lu 24 : 19.

NHỮNG NGƯỜI ĐÁP TRÚNG TỪ 6 CÂU TRỞ LÊN :

10 câu :

Phan-trần-Đạo, Hà-nội. Nguyễn-t-Bạch-Yến, Phan-rang. Nguyễn-thành-Đương, Vĩnh-Long. Huỳnh-t-Ketsia, Cai-lậy. Bùi-v-Phương, Tân-an.

9 câu :

Phan-thái-Hoàng, Ô-môn. Phan-ưng-Nghiệm, Huế. Hồ-Hạnh, Đa-lạt. Nguyễn-hàm-Hoàng, Vĩnh-long. Võ-v-Đê, Huỳnh-v-Ngọc, Nguyễn-ngọc-Ánh, Huỳnh-v-Mai, Lê-t-Kim-Kỷ, Nguyễn-hữu-Tiền đều ở Sài-gòn. Ngò-v-Phước, Ngò-v-Lộc, Phan-ưng-Thời, Nguyễn-t-Đáng, Trần-văn-Hậu, Hứa-v-Hoàng, Hứa-v-Toàn, Lê-vĩnh-Thạch đều ở Đà-nẵng. Nguyễn-hữu-Cầu, Nam-vang. Phạm-xuân-Thảo, Ma-Lâm. Huỳnh-tích-Đức, Mỹ-tho.

8 câu :

Đặng-thị-Nén, Sóc-sải. Huỳnh-bá-Liêu, Vĩnh-long. Nguyễn-t-Bảy, Thanh-quít. Nguyễn-quang-Thuận, Rạch-giá. Huỳnh-v-Lục, Huỳnh-ngọc-Sanh đều ở Bình-hoà-phước. Nguyễn-hữu-Cương, Nguyễn-xuân-Hiệp đều ở Đà-nẵng. Phan-thị-Lan, Sài-gòn.

câu 7 :

Tò-v-Bảy, Tò-v-Cường đều ở Ô-môn. Đỗ-thị-Đủ, Sóc-sải. Nguyễn-văn-Khuê, Phan-thiết.

6 câu :

Nguyễn-thị-Khiết, Ô-môn. Đặng-t-Tiến, Đặng-t-Thương, Đặng-t-Bửu, Đặng-t-Sạch, Đặng-t-Bạch, Đặng-đức-Hiền, Đặng-ngọc-Thắng, Đào-v-Bằng đều ở Cần-đước.

CÂU ĐỒ KỶ THỨ XXII :

1. — Ai là người đã vì Hội-thánh mình chiến-đấu không thôi trong khi cầu-nguyện?

2. — Vào đời ông nào người ta bắt đầu cầu-khẩn danh Đức Giê-hô-va?

3. — Hai người nào đã vì dân mình cầu-thay ở trước mặt Chúa bằng không thì thà xin xóa tên khỏi sách sự sống hoặc dứt bỏ, lìa khỏi Ngài?

4. — Đức Chúa Trời đã phán dặn những người nào nên xin kẻ mà mình chống trả cầu-nguyện cho thì mới được sống?

5. — Đâu chép : « Trong khi cầu-nguyện, các người lấy đức-tin xin việc gì bất-kỳ, thấy đều được cả ».

6. — Lời cầu-nguyện và sự bố-thí của ai đã lên thấu Đức Chúa Trời và Ngài đã ghi nhớ lấy?

7. — Ai đã cầu-nguyện với Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên rằng : « Chớ chi Chúa ban phước cho tôi, mở bờ cõi tôi rộng lớn ; nguyện tay Chúa phò giúp tôi giữ tôi khỏi sự dữ, hầu cho tôi chẳng buồn rầu ! »

8. — Trong lúc sợ-hãi ai đã cầu-nguyện cùng Đức Chúa Trời của các

(Coi tiếp trang 26)

HÀNG GHẾ TRẺ EM

TRUYỆN TÍCH CỦA

SA-LÔ-MÔN QUẠ

— BÀI CỦA HELEN GOETZ —

SA-LÔ-MÔN QUẠ là đứa trẻ da đen. Chắc anh em tự hỏi tại sao nó có tên đặc-biệt ấy. Khi còn là một em bé, trông rất khôi-ngò nên mẹ nó đặt tên nó là Sa-lô-môn; nó cũng đen như cột nhà cháy nên mẹ nó gọi nó là Quạ. Như thế từ lúc còn thơ-ấu nó đã được gọi là Sa-lô-môn Quạ. Các trẻ em chơi chung với nó thường gọi tắt nó là Quạ.

Quạ có một anh sanh đôi với nó đã qua đời khi nó mới ra đời được một ngày. Quạ bao giờ cũng tin người anh sanh đôi đó là thiên-sứ hằng chăm-sóc nó từ trên trời. Điều đó khiến nó sợ không dám làm điều quấy. Đôi khi nó quên lửng và làm điều ác, thì mẹ nó hỏi nó: « Con tưởng chính giờ này thiên-sứ sanh đôi với con từ trên trời ngó xuống thì sẽ cảm-thấy thế nào? » Hoặc nói: « Chẳng ai nhìn xem con mà tin rằng con là anh em sanh đôi với thiên-sứ! »

Đứa trẻ da đen này chẳng bao giờ nghe về sự thương-yêu của Cha trên trời. Nó biết có Đức Chúa Trời hình-phạt kẻ làm ác, song không biết cũng là Đức Chúa Trời ấy đã ban cho chúng ta bầu trời xanh biếc, bông hoa nở, chim-chóc ca-hát, và các dấu-tích khác tỏ ra lòng thương-yêu của Ngài. Chẳng ai từng đọc những truyện-tích hay trong Kinh-thánh cho nó nghe hoặc nói về Chúa Jêsus đã chết để cứu những trẻ nhỏ khỏi tội-lỗi và tiếp-rước

chúng lên trời. Dầu vậy, nó biết điều này là phải điều kia là quấy, vì lương-tâm nó rất minh-mẫn.

« Bào tố », tên của mẹ Sa-lô-môn Quạ, không phải là người dòn bà thật-thà. Người ta mượn nàng làm bếp gần trọn đời. Khi nàng đem « bữa ăn tối » về nhà thì giỏ thường chứa đủ đồ ăn một ngày cho chính nàng, Quạ và bảy gà con. « Bào tố » thật chẳng có ý cho Quạ biết điều ấy, song đứa bé rất tinh-khôn đã để ý xem-xét mà mẹ nó không hay chi cả.

Khi Quạ lên 10 tuổi, nó khởi-sự xin làm những việc vặt ở quanh châu thành. Trong những ngày hè, mùa vả đã tới, nó đi ngang qua một sân ở vùng lân-cận, bỗng nhìn thấy mấy trái vả chín ở trên các nhánh cây cao chót-vót đã khô. Tức thì tâm-trí nó khởi-sự suy-tính.

Nó tự nghĩ: « Nếu tôi có thể lấy ít trái vả khô trên ngọn các cây đó mà đem bán dạo, tôi chắc sẽ kiếm được khá tiền cho mẹ và tôi. » Dầu vậy, tư-tưởng ấy chỉ làm cho nó chếp miệng. Còn nhiều điều khác về trái vả cám - đỗ một em nhỏ như nó nữa.

Ngày hôm sau, Quạ đã đủ can-đảm để rung chuông nhà lân-cận có vườn vả. Nghe tiếng chuông, một ông già mập-mạp đi ra mở cửa.

« Có phải ông muốn mượn một em nhỏ hái vả không? », Qua nói. Ông già thở hồn-hồn mặt đỏ như, tuy ông chỉ leo lên những nhánh thấp để thử hái vài trái dùng ăn điềm tâm.

« Vào đây », ông nói. « Hái chia đôi nghe? »

« Thừa vàng ».

« Chỉ hái trái thật chín thôi, nghe ».

« Thừa vàng ».

« Em có phải là đứa trẻ ta tin-cậy được không? »

« Dạ có »

« Đợi một chút ».

Ông Ca-ri đi vào trong mấy phút, trở ra với hai giỏ, ông nói: « Đây, hai cái này lớn gần bằng nhau; bây giờ hãy đi, thử xem em làm giỏi đến đâu ».

Chỉ một giờ sau, Qua hiện ra với hai giỏ đầy. Chính những trái vả mà ông Ca-ri đã khó-nhọc mới với tới, thấy để ở trên hết. Thấy đều chín nức, thơm-tho ngọt ngào. Ông Ca-ri cùng vợ rất thỏa lòng. Ông bà dặn Qua mỗi buổi sáng đến hái vả.

Chẳng bao lâu vợ chồng ông lão quấy-luấy đứa trẻ da đen lắm. Có điều ông bà quan-sát luôn ấy là Qua bao giờ cũng đem cho ông bà cái giỏ lớn hơn, và lấy giỏ nhỏ làm phần riêng mình. Ông bà nói: « Nó là đứa bé rộng-rãi. »

Than ôi! Thật đáng buồn mà nói cho anh em biết đầu Qua rộng-rãi, song nó chẳng thật-thà. Nó muốn thành-thật vì thiên-sứ sanh đòi có lẽ đang chăm-sóc nó, song nó rất lo kiếm tiền đến nỗi nó khởi-sự làm những điều quấy, thật quấy.

Những trái vả chín bán đắt, song khi hết vả chín, Qua khởi-sự bỏ những trái xanh ở dưới đáy giỏ rồi phủ một ít trái chín lên trên.

Kể đó — điều này tỏ ra tội nọ dính-dấp theo tội kia — một hôm Qua khám-phá ra những trứng gà mới để ở các ổ trong chuồng gà. Có điều chi Qua ưa thích, thì ấy là trứng chiên. Nó thích có hai trứng một lúc để trên đĩa — ngó như hai con mắt tròn. Nó tự nghĩ: « Khi họ biết thì tôi đã ăn hết rồi ».

Qua nghĩ thầm: « Sao không bỏ mấy trứng ấy xuống đáy giỏ và phủ những trái vả lên trên? » Sa-lô-môn đáng lẽ phải chống-trả với sự cám-dỗ, nhưng nó lại chiều theo.

Vừa khi nó đem cho ông Ca-ri cái giỏ lớn, thì ông già mỉm cười nhìn nó: « Không, bữa nay ta sẽ lấy giỏ nhỏ hơn, em ạ. Đến lượt chúng ta phải tỏ lòng rộng-rãi. »

Tội-nghiệp cho Sa-lô-môn Qua! Nó rón đáp lời, song không thể được. Cỗ họng nó khô ráo, nó khởi-sự há-hốc miệng rồi từ từ mím lại như gà con khép mỏ. Ông Ca-ri đứng dậy hai tay đưa ra, chờ cho Qua đem cho ông cái giỏ nhỏ. Đứa bé đứng đó như bị tê-liệt, chẳng nói được nửa lời. Chỉ nhìn xem nó cũng có thể đoán nó đã làm điều gì quấy.

Ông Ca-ri đem Qua vào trong nhà, bảo nó bỏ các giỏ xuống. Bấy giờ, từng cái một, những trái vả được cần-thận để trên khay lớn. Mọi sự đều bình-yên cho đến khi ông khởi sự dốc đồ cái giỏ nhỏ.

Bà Ca-ri bước vào phòng vừa gặp những cái trứng lăn ra khỏi giỏ. Bà yên-lặng nhìn chồng rồi nói cách dịu-dàng: « Xin cho phép tôi gặp Sa-lô-môn trong phòng sách vài phút. »

Thật bà đối xử với đứa trẻ da đen ấy tử-tế biết bao! Sau khi bà hỏi nó vài câu rất khó trả lời, bà nói cho nó biết về Đức Chúa Trời đã thương yêu nó và muốn nó trở nên một đứa trẻ tốt. Trong cả đời nó chưa từng thấy

ai nói chuyện với nó như thế. Rồi cả hai quì gối xuống, và bà chỉ cầu xin Đức Chúa Trời giúp đỡ Qua trở nên người tốt. Kế đó, hai người lại vào phòng, nơi ông Ca-ri đang đọc báo.

« Ông có bằng lòng thử nó lần nữa chăng? » Bà hỏi.

« Nó không đáng được như vậy », chồng bà nghiêm-khắc trả lời. Sau khi suy-nghĩ kỹ lại một hồi, ông dịu giọng và nói :

« Sa-lô-môn Qua, mày có mấy túi? »

« Thừa hai », Qua đáp.

« Lộn ngược hai túi ra, » ông Ca-ri bảo.

Qua vâng lời, và trong túi chứa những đinh hoen-rỉ và mấy sợi dây.

« Mày là đứa ăn-cắp, » ông Ca-ri nói. « Ta sẽ đổi-đãi với mày như vậy. Mày phải tháo túi ra. Từ nay trước khi về, mày phải vào đây và dốc đồ giỏ của mày cho chúng ta coi — cho đến chừng nào ta thấy lòng thấy mày ăn-ở tốt hơn. »

Bà Ca-ri nhìn chồng dường như bà suy-nghĩ ông xử hơi khắt-khe với đứa trẻ, song bà không nói gì.

Với con mắt nhìn như cầu-cứu, Qua nói : « Thừa bà, bà có kéo không? » Kế đó sau nhiều cố-gắng để tháo đường may, nó để hai túi áo trong tay bà.

Mắt đầm lệ bà nói : « Ta sẽ để riêng các túi cho em. Khi ta thấy em là đứa trẻ thật-thà, ta sẽ khâu lại cho. » Rồi bà chia những trái vả hai giỏ đều nhau, và đem cho Qua một, tin rằng nó đã học xong bài học.

Nếu có đứa trẻ da đen nào đứng-dẫn trên mặt đất tươi-đẹp của Đức Chúa Trời thì ấy là Sa-lô-môn Qua, khi nó đội giỏ vả trên đầu và thông-thả đi trên đường phố.

Mấy tuần sau, ông Ca-ri nói cùng Sa-lô-môn rất nghiêm-khắc khi nó đến dốc đồ những giỏ vả. Song Qua đã nhứt-định rán cho được lại lòng tin-cậy của các bạn đã đổi-đãi tử-lẽ với nó trong lúc nó không đáng tin-cậy.

Chẳng bao lâu đã hết mùa vả, tự nhiên Qua chờ ngày nghỉ việc. Ông Ca-ri dẹp yên mọi lo-ngại ấy mà bảo nó hằng ngày đến đánh giày cho ông và dọn dẹp lối đi ngoài vườn cho có thứ-tự, thì ông sẽ trả lương hậu.

Nhưng ông cảnh-cáo nó : « Đừng bao giờ mặc áo có túi đến đây. Mày đã là đứa trẻ rất xấu, Sa-lô-môn Qua hả. »

« Trải qua nhiều ngày tôi đã hái những trái vả xanh, và phủ những trái vả chín lên trên, rồi đem bán cho một bà da trắng để làm mứt. »

Nhìn chăm-chăm đứa trẻ, ông Ca-ri hỏi : « Sao mày lại nói với ta điều đó? »

Qua rên-siết : « Vì tôi sẽ không làm điều đó nữa. » Kế đó nó đập tay vào khuôn cửa thồn-thức như tấm lòng nhỏ bé nó muốn tan-vỡ.

Ông Ca-ri yên-lặng hồi lâu. Rồi ông nói một giọng êm-ái : « Ta cũng không tin em sẽ làm điều đó nữa. Bây giờ, hỏi Sa-lô-môn Qua, ta muốn em cư-xử như một người lớn. Nếu em cứ tốt luôn cho đến Nô-ên, chúng ta sẽ lo về các túi áo kia ; bây giờ em có thể bước vào năm mới với đầu ngược lên và lòng vui-sướng. »

Thì-giờ thấm-thoát, chẳng bao lâu đã tới ngày trước lễ Nô-ên. Qua ở phía cổng sau đang đánh bóng đôi giày lần chót. Bà Ca-ri đi ra và đứng bên nó. Nháy mắt một cái, bà nói : « Không biết đứa trẻ đánh giày của chúng ta muốn thứ gì làm quà Nô-ên nào? »

Quạ chỉ chớp mắt và càng đánh giầy mạnh hơn. Bà Ca-ri tiếp lời: « Sa-lô-môn, nếu em bữa nay có thể được điều mình ước-ao, thì em ước-ao được gì? »

Nó đáp: « Thừa bà, bà biết, kim... chỉ... và hai cái túi. »

Bà mỉm cười: « Những túi thì em sẽ có. Khi nào xong việc thì vào phòng ta nhé! »

Khi Sa-lô-môn vào phòng bà thì thấy một bộ đồ mới để trên giường. Bà tươi-cười nói: « Đó là túi của em đấy! »

Quạ không thể tin cặp mắt mình. Nó đến giường kính-cần rờ bộ đồ. Ấy là lần thứ nhất trong cả đời nó có được bộ đồ mới hoàn-toàn. Nó mạo hiểm cầm áo lên và lật qua lật lại, rồi nó khởi-sự tìm kiếm túi.

Ba túi ở áo, và hai túi ở quần — còn áo choàng bốn, à không, sáu túi.

Quạ thọc tay đen thui vào túi này đến túi khác. Kế xây lại bà Ca-ri mà nói: « Có phải bà không sợ mà tin-cậy tôi đâu tôi có những túi này không bà? »

Bà Ca-ri bảo nó vào phòng kế đó bện thử bộ đồ. Nó đi ra nét mặt lộ vẻ mừng-rỡ. Hồi lâu nó dường như quên có ai ở đó. Bỗng nó ngược mắt lên trời như có ai từ trên ngó xuống. Rồi xây lại phía ông bà Ca-ri đang đứng nhìn xem nó, nó nghiêm-trang nói: « Thiên-sứ sanh đôi của tôi không đến đổi hồ-thẹn về tôi, nếu bữa nay từ trên trời ngó xuống tôi. »

« Phải biết rằng tội chắc sẽ đổ lại trên các người » (Dân 32 : 23b).

Kính gởi quý ông Mục-sư Truyền-đạo yêu-dấu.

Thưa quý ông,

Xin quý ông sưu-tầm tài-liệu đầy-đủ để viết tiểu-sử của chi-hội mình và gởi cho địa-hạt (3 bản) như lời yêu-cầu của Hội-đồng chúng ta kỳ vừa rồi. Tôi biết rằng làm việc ấy mất nhiều thì-giờ và phiền-phức nữa, nhưng tôi tin rằng nhờ sự cố-gắng của quý ông và nhóm-viên Ban trị-sự cậy ơn Chúa thì có thể làm mau được.

Đó là một việc hữu-ích chung cho Hội-thánh hiện nay và sau này nữa, nên tôi tin rằng quý ông đã khởi-sự viết rồi. Cầu Chúa ban cho quý ông được sự may-mắn trong việc này. Ân-cần nhắc ông và đang mong-đợi sẽ được bản tiểu-sử của quý hội do ông gởi đến đúng như Hội-đồng chúng ta đã định.

Thân-ái kính chào ông và quý Ban trị-sự.

Kính thơ

Mục-sư LÊ-VĂN-THÁI.

MÂY VĂN THƠ

KHƠI LẠI GIÒNG THƠ

Một sớm buồn vương, lạc ý thơ,
Con nước sầu dâng ngập bến bờ.
Hiu-hắt không-gian vờn ảo mộng,
Gió thần ngưng chạm mấy đường tơ !

Vũ-trụ cuồng say nhạc phổ-phường,
Tâm-linh ngơ-ngác trước vầng dương,
Đứt đường thông-cảm nguồn thanh-đạo,
Ai đó vui gì nhấn phím thương ?

Đem lửa thiêng mà luyện trái tim,
Thơ buồn tôi chẳng muốn đời xem,
Hẹn khơi ý mạnh, men mùa sống,
Chòn bắt lời ca rớt dịu-mềm.

Giờ niệm : hương lòng thoảng bốn
phương,
Hồn nương cánh gió, mộng thiên-đường.
Bút thơ lại tắm giòng linh-thủy,
Trong lúc trần-gian ngợp phần hương.

— LINH-CƯƠNG

TRÁI THÁNH-LINH

TRÁI CỦA THÁNH-LINH ẤY LÀ LÒNG
YÊU-THƯƠNG, SỰ VUI-MỪNG, BÌNH-AN,
NHỊN-NHỤC, NHƠN-TỪ, HIỀN-LÀNH,
TRUNG-TÍN, MỀM-MẠI, TIẾT-ĐỘ. (Gal. 5 : 22).

Có Chúa, có cả mọi điều,
Có cây xinh đẹp kết nhiều trái thơm.
Suốt đời hương ngát tâm-hồn :
Đầy lòng nhịn-nhục, khiêm-nhường, kinh-yên.
Đức-tin, tiết-dộ bao nhiêu,
Càng say ơn THÁNH, càng nhiều phước LINH.
Hàng ngày dưới cánh vỹn-sanh,
Mạch thiêng nhuần gội, tươi xanh nhiệm màu.
Nhơn-từ ăn-ở cùng nhau,
Tin-trung, mềm-mại, trái dầu lạ kỳ.
Bình-an hoa nở muôn thì.
Phong-ba, bão-tố, chẳng gì khiếp-kinh.
Ngàn năm cây quả thêm xinh,
Rễ đâm bền-vững trong tình yêu-thương
Tượng-trưng một cảnh thiên-đường,
Lòng nào nếm-trải, cũng tường ngọt ngon.
Ấy ai rầu-rĩ, hẻo-hon,
Kịp mau mời Chúa ngự hồn mình ngay.
Dầu cho ủ-rủ dèm ngày,
Cây nhờ suối huyết xanh ngay tức thì.
Sống vui trong Đấng nhu-mì,
Chờ ngày cùng Chúa trị-vì ngàn năm
Trái Linh kết bởi thiên-ân.

— XUÂN-MỸ, Hải-phòng



GỌI LÒNG BẠN TRẺ

LẠY CHÚA, LẠY CHÚA, TỪ NAY CON CHỪA !

Hôm nay là ngày Chúa-nhật, Lâm dậy thật sớm. Lòng khoan-khoái, chàng sửa - soạn áo - quần, là lại bộ «com-lê» thật nếp, đánh đôi giày thật bóng. Tất cả mọi việc được chàng để ý làm một cách rất tỉ-mỉ. Thấy khác hẳn mọi ngày, má chàng liền bảo : «Sao hôm nay con chăm-sóc đến sự ăn-mặc nhiều thế? Con không nhớ hôm nay là ngày Chúa-nhật sao? Đành rằng chăm-nom đến cách ăn-mặc để đi thờ-phượng Chúa cũng là một việc hay, nhưng má tưởng trước khi đi nhà giảng, con nên để thời-giờ vào sự cầu-nguyện cho các buổi nhóm-họp hôm nay lại là một việc đáng làm hơn. Chúng ta nên lo phần thiêng-liêng trước, và phần vật-chất sau, con ạ».

— Thưa má, hôm nay con không đi nhà giảng đâu. Con còn phải lên phố Cát-Dài để thăm người bạn con ốm.

— Má tưởng việc đi thăm người bạn ốm, con có thể để đến hôm khác, chứ hôm nay là ngày Thánh-nhật, má khuyên con nên đi nhóm thờ-phượng Chúa để lãnh các ơn-phước thiêng-liêng thì hơn.

— Thưa má, con đã lỡ hẹn với bạn con đúng 9 giờ sáng này con sẽ đến thăm. Vậy con không muốn sai hẹn với người ta để làm mất danh-dự của một người thanh-niên.

Danh-dự? Danh-dự? miệng chàng thốt ra những tiếng này mà lòng chàng lấy làm hổ-thẹn vì đã nói dối mẹ, và

cũng đã tự dối chàng. Chàng bỗng nhớ đến câu Kinh-thánh... «Phần của kẻ nói dối là ở nơi hồ lửa đời đời...» Chàng liền rùng mình và muốn cầu-nguyện xưng tội với Chúa. Nhưng bỗng hình-ảnh xinh-đẹp của Lan, một thiếu-nữ ngoại-dạo mà đã non tuần nay chàng đeo đuổi, hiện ra trong tâm-trí chàng làm lấn-áp cả tấm lòng hối-hận của Lâm.

Má chàng thấy thái - độ cương-quyết của cậu con, biết là khuyên thêm nữa cũng vô-ích nên đành lẳng-lặng vào phòng riêng cầu-nguyện để nhờ Chúa tỉnh-thức dạy-dỗ.

Đồng - hồ điểm tám tiếng, Lâm biết rằng giờ này Lan đang ngồi ở bao-lơn trông ra đường phố như mọi ngày. Chàng liền lẳng-lặng vào ngắm lại thân-hình mình ở trong gương, sửa lại cà-vạt và tự mỉm một nụ cười khoan-khoái khi thấy mình có vẻ bảnh trai quá.

Bỗng lời Chúa lại văng-vẳng bên tai : «... Chớ chăm mọi việc thuộc về xác-thịt và làm phỉ lòng nó...» «... Đức Chúa Trời không chịu khinh-đề đâu, vì ai gieo giống chi lại gặt giống ấy.»

Nhưng than ôi ! Lòng Lâm đang nghiêng về phía dốc tội-lỗi thế-gian, hướng về sắc-đẹp hư-không, nên đã cứng lòng trước những lời cảnh-cáo của Chúa.

Chàng bèn lên xe đạp đến phố Cát-Dài để được nhìn thấy hình-ảnh con người thơ-mộng.

Lâm lượn xe đạp qua nhà Lan một vòng nhưng bóng hồng vắng bật, chỉ thấy cửa đóng then cài. Chàng tự an-ủi: Có lẽ hôm nay Lan dậy muộn và còn trang-sức. Ta hãy đạp xe đi dạo phố một vòng rồi trở lại chắc thế nào cũng được trông thấy mặt.

Đề giết thời-giờ, Lâm bèn vòng xe đi dạo các phố, lòng bàng-khuâng tự hỏi: không biết lần này trở lại có được gặp mặt hay không. Nếu giờ này nàng cũng đi chơi phố thì phải ăn nói làm sao để có thể chinh-phục được trái tim của nàng? Thật là hồi-hộp? Chàng tự nhủ: ta phải mượn đến tài văn-chương của cụ Nguyễn-Du mà nhập đề và đối-đáp với nàng thì may ra nàng cảm-phục mà đề ý đến chàng. Chàng liền ngâm nho nhỏ: «Đài gương soi đến dấu bèo cho chàng?» Đoạn chàng nhằm thuộc lòng những câu đề khi gặp Lan cho đỡ lúng-túng: «Thưa quý nương, từ ngày được gặp mặt quý nương, lòng tôi những thầm yêu trộm nhớ...»

Trong lúc nguồn văn đang lai-láng như mạch suối rừng chảy xuôi, bỗng choang! xe đạp của chàng đâm ngay vào một xe xích-lô đang vùn-vụt chạy với tất cả tốc-độ của nó. Người chàng bị bắn vào một vũng nước bùn nhơ, quần-áo vương rách tả-tơi, thân-hình xây-xát. Xe đạp gãy khung. Tai-nạn xảy ra đúng trước cửa nhà Lan, nơi mà lòng chàng không bao giờ muốn thế. Người xe xích-lô liền chu-chéo lên rằng: «Cậu này không có mắt hay sao thế?» Và lúc thấy xe của mình bị vẹo bánh, gãy tam, không chạy được nữa, bèn đến túm lấy cà-vạt của Lâm, lôi chàng dậy và bắt đền vì chàng đã đi trái đường nên mới đến nơi xảy ra tai-nạn.

—Mắt cậu đề đâu hử? Tại sao cậu lại đi ngược chiều về lối bên này đề va vào xe tôi và làm cho hư-hỏng.

Cậu không biết cả gia-đình nhà tôi chỉ trông nhờ vào cái xe này để sinh-sống hay sao? Tôi đi xe thuê chứ có phải xe nhà đâu. Bây giờ nếu chủ xe thấy xe của họ bị hư-hỏng như thế này thì họ sẽ bắt đền tôi, và tôi có tiền đâu mà đền cho họ.

Hàng phố và các người qua đường thấy vậy liền đổ xô đến xem, trong đám đông ấy có cả Lan nữa. Lâm xấu-hổ quá, mặt mày đỏ dừ, tâm-thần rối loạn, muốn tìm lối thoát thân nhưng người xích-lô cứ túm chặt lấy cà-vạt không chịu buông ra.

—A-lê? cái gì thế? người Cảnh-binh rẽ đám đông tiến vào hỏi.

—Thưa ông, cậu này đi xe đạp trái đường, đâm vào xe xích-lô của tôi làm vẹo cả bánh. Tôi bắt đền cậu phải sửa-chữa xe cho tôi mà cậu không thuận. Vậy xin nhờ ông làm ơn can-thiệp hộ.

—Anh muốn bắt đền bao nhiêu tiền?

—Thưa ông, chỉ đủ tiền sửa-chữa thôi ạ.

—Anh đi trái đường làm xe người ta bị hư-hỏng, vậy anh có chịu đền hay không thì bảo? Giấy xe đâu?

—Thưa ông... (chàng ấp-úng), thưa ông... tôi hiện không có xu nào trong túi cả... Thưa giấy xe đây ạ.

Lan thấy chàng ăn-bận sang-trọng như thế mà không có tiền, liền mỉm cười. Lâm liếc thấy then quá, muốn độn thổ mà trốn nhưng tiếc thay chàng lại không có tài như Đậu-nhứt-Hồ trong chuyện tàu nên đành đứng ngây mặt ra mà chịu những nụ cười mai-mĩa.

«A-lê! không có tiền thì đi về bót.»

Lúc về đến Quận Cảnh-binh Cầu-Đất, chàng phải đưa trình thẻ căn-cước và các giấy tờ chứng-thực lý-lịch của mình để bảo-đảm, đoạn xin

phép chạy về nhà xin tiền để nộp phạt và đền cho người xích-lô.

Má chàng thấy chàng về với một thân hình xây-xát, tiêu-tụy áo quần tả-tơi thì thương-xót vô cùng, liền vồn-vã hỏi nguyên-do vì sao mà đến nỗi ra như thế.

Lâm bèn quỳ gối xuống trước mặt mẹ thú lỗi, và kể rõ sự tình cho bà nghe. Má chàng nghe xong, âu-yếm vuốt tóc chàng và bảo :

— Đấy, con thấy không : « Cá không ăn muối cá ươn, con cãi cha mẹ trăm đường con hư ». Hơn nữa con đã khinh-dể Đức Chúa Trời, không chịu vâng lời Ngài, cứ làm theo ý riêng của con mới ra nông-nỗi như thế. Con ơi ! Đức Chúa Trời không chịu để ai khinh-dể đâu, vì ai gieo giống chi lại gặt giống ấy. Vậy bây giờ con hãy ăn-năn cầu-nguyện xin Chúa tha tội cho và thành-thực hứa với Ngài rằng từ nay con phải từ-bỏ những điều tra-muốn của xác-thịt mà bước đi theo Thánh-Linh của Ngài.

Hai hàng nước mắt ròng-ròng, Lâm nức-nở cầu-nguyện :

« Lạy Chúa, hôm nay là ngày Thánh-nhật mà con đã bỏ đi chơi theo tình-dục xấu-xa. Con không làm sáng danh Ngài, không vâng lời Ngài nên mới bị Ngài sửa-phạt một cách nặng-nề và xứng-đáng như thế này. Cầu xin Chúa tha tội cho con và con xin hứa với Ngài rằng, từ nay con không dám làm những điều trái ý Chúa nữa. Nguyên xin giờ này Thánh-Linh của Ngài hành - động trong tâm-hồn con và dẫn con đi vào mọi lối công-bình của Ngài. A-men ! »

Lâm cầu-nguyện xong, lòng nhẹ-nhàng. Má chàng liền đưa tiền cho chàng ra Quận Cảnh-Binh để nộp phạt và đền cho người xích-lô.

Lâm ra đi miệng luôn luôn lầm-bầm : « Lạy Chúa, lạy Chúa, từ nay con chữa ».

— *Xuân-Mỹ, Hải-phòng.*

TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH

(Tiếp theo trang 11)

đặng cất nhà, song vì có vật-liệu và nhơn-công theo thời-giá rất cao nên thật thấy khó mà xây dựng một nhà ở và làm chỗ nhóm tạm. Dầu vậy chúng tôi cứ hết lòng tin-cậy vào sự ủng-hộ của quý ông bà anh chị em thân-mến trong Đấng Christ.

Cũng cảm ơn Chúa nữa là Ngài dùng sự giao-thiệp khôn-khéo của chủ-nhiệm giáo-sĩ H. A. Jackson mà chủ hăng tra vui lòng dâng cho hội ở đây một miếng đất gần đường, chỗ rất thuận-tiện cho việc tiếp rước người Thượng-du từ các làng ra, và cũng thuận cho việc rao Tin-lành cho người Việt nữa. Theo thời-giá miếng đất ấy độ 25 ngàn đồng. Vậy mong toàn-thể con-cái Chúa vì linh-hồn người Mạ đương chết mất và

gần 5 ngàn người Việt tại Blao mà khẩn-nguyện hầu Chúa ban cho chúng tôi một chỗ nhóm tại Blao này, chúng tôi xin thành-thật cảm ơn trước.

— *Truyền-giáo Phan-vân-Xuyến Djiring.*

CÂU ĐỒ KINH-THÁNH

(Tiếp theo trang 18)

từng trời trước khi tàu với vua xin ban ơn ?

× 9. — Ai đã cầu-khẩn Đức Giê-hô-va mà trong ngày đó Ngài làm sấm-sét và mưa đến nỗi cả dân-sự lấy làm khiếp sợ vì cảm-biết tội-lỗi họ ?

× 10. — Ai đã cầu xin lửa từ trời giáng xuống thiêu đốt hai quan cai cùng 100 tên lính đến bắt mình ? — *Lữ-Sinh soạn.*

Mục-sư
PAUL KENYON

SỰ PHÁN-XÉT

CÁC THÁNH-ĐỒ

GIỮA vòng nhiều con-cái Chúa có một quan-niệm sai về thực-sự sẽ xảy đến khi Chúa tái-lâm, lúc Ngài đến tiếp rước con-cái Ngài. Quan-niệm chung là chúng ta hết thấy đều được cất lên hưởng phước-hạnh thiên thượng vĩnh-viễn, và sẽ túc-khắc được vào trong sự vinh-hiễn của cõi trời cho đến mãi mãi. Cách cá-nhân sống ở thế-hạ này thì không kể đến. Trong đám quần-chúng tín-dồ ít có người đề ý rằng trong ngày đó họ sẽ bị đem tính sổ trước mặt Đức Chúa Trời về những khuyết-diểm do sự suy-tinh đã chín, cố ý bất phục, tội trong lòng không xưng ra và nhiều quá-phạm khác đã biểu-thị chơn-tướng đời sống nhiều con-cái Chúa. Nhiều thực-sự Kinh-thánh dạy ta đáng nên suy-nghĩ trang-nghiêm trong sự cầu-nguyện :

Thứ nhất : công-việc chúng ta sẽ bị thử « trong » lửa (Hi-lạp « en » nghĩa là « trong », chứ không phải « bởi » I Cô 3 : 11-15). Sự thử-nghiệm công-việc của mỗi cá-nhân sẽ tỏ ra « nó thuộc loại nào ». Nhiều công-trình đối với con mắt loài người rất tốt-đẹp sẽ bị thiêu-hủy trong ngày đó, song dầu công-việc bị thiêu-hủy, thì người có đức-tin để được cứu sẽ được rồi, song dường như qua lửa vậy. Ấy có nghĩa là điều đáng lẽ là sự sống nếu hoàn-toàn dâng cho Đấng Christ thì lại mất đến mãi mãi.

Thứ hai : Trong giờ đó Đức Chúa Trời « sẽ tỏ những sự giấu trong nơi tối ra nơi sáng, và bày-tỏ những sự toan-định trong lòng người » (I Cô 4 : 3-5). Nhiều người sẽ thấy dễ mà chối

lẽ thật hơn là tẩy sạch mọi sự gian-ác khỏi lòng. Biết bao tín-dồ đã có những sự ghen-ghét bí-mật, sự ganh-tị, ý xấu, kiêu-ngạo và vô-số tội-lỗi kín-giấu mà vẫn hằng có ở trong lòng, là điều mà họ kiêu-hãnh lắm không chịu xưng ra và để dưới làn huyết báu. Hết cả đều sẽ bị bày-tỏ trong ngày đó, cùng sự xấu-hỗ và quở-trách trước sự hiện-diện Chúa sẽ đáng ghê-sợ lắm.

Thứ ba : Sẽ là một thì-giờ thật « kinh-khiếp » cho vài người khi họ « nhận lấy những điều đã làm lúc còn trong xác-thịt, hoặc thiện hoặc ác » (II Cô 5 : 10, 11). Có nhiều người khờ-dại tưởng-tượng rằng tuy họ sống một cuộc đời phóng-túng cầu-thả, thì cũng sẽ « được điều chi » nơi Đức Chúa Trời. Họ đặt những sự tạm-thời lên trên những sự đời đời ; Đấng Christ vì đó bị ô-danh. Họ nói về sự tái-lâm của Chúa song không sửa-soạn gặp Ngài. Họ quên rằng : « ai có sự tròng-cậy đó trong lòng thì tự mình làm nên thanh-sạch cũng như Ngài là thanh-sạch » (I Gi. 3 : 3). Họ sẽ muốn rằng họ có được sự thanh-sạch trong ngày đó. Ấy là ngày định-mệnh khi mọi việc sẽ bày-tỏ ra.

Rốt lại : Kinh - thánh dạy rằng « mỗi người trong chúng ta sẽ khai-trình việc mình với Đức Chúa Trời » (Rô 14 : 12). Chữ « khai-trình » dùng đây là chữ dùng cho một viên kế-toán giữ mọi chi-tiết nhỏ-nhất của một hăng buôn. Chúng ta sẽ tính sổ từng chi-tiết như thế với Đức Chúa Trời. Ngài đã dự-bị cho chúng ta được sự

(coi tiếp trang 28)

GIỌT MẬT

BÀI THỨ XV

TƯỞNG NHỚ CHÚA

1. — Chúa là sự quý-báu, sự quý-báu này dư-dật khôn lường; Ngài đối với tôi, cũng như đại dương đối với con cá nhỏ vậy. Con cá nhỏ ở trong đại dương không nên hơi thấy rộn sóng đã lấy làm đủ, còn phải cầu cho được bao trùm trong ba-đào to-tát; cũng vậy, ta ở trong Chúa, không nên chỉ nếm được chút ít ngọt bùi thì đã lấy làm đủ, phải truy-cầu cho được đầy-dẫy bởi Chúa, đầy-dẫy cho đến nỗi không còn biết có ta, chỉ biết có Ngài mà thôi, chỉ có Ngài quý-báu thôi! (Phil. 1 : 20, 21. Êph. 3 : 18, 19).

2. — Tôi đã lấy lòng đau-thương thống-hối mà đến cùng Chúa, thừa-nhận mình là đứa đầu tội-lỗi, và đầy sự ô-uế, dặng tội với Ngài lắm. Rồi tôi bỏ mình vào trong tay Ngài, để mặc Ngài xử tôi. Không ngờ, Ngài đầy lòng thương-xót, nhưn lành, lấy các ơn-huệ mà đãi tôi, cho đến đổi tôi phút nào cũng phải ở trước mặt Ngài, không muốn lìa khỏi Ngài, không nỡ nào làm cho Ngài phải đau-thương nữa. (Lu 15 : 18-24).

3. — Tôi ở trong nơi ẩn-bí trước mặt Ngài, đó có nghĩa là tôi đã tiến vào trước mặt Chúa cách thâm-sâu, đối-diện cùng Ngài cách thân-mến và lắng-lặng, lòng đầy lòng đầy, khẳng-khít giao-thông; nhìn xem nụ cười tươi-sáng vẻ-vang của Ngài mà hưởng lấy ái-tình Ngài trong nơi ẩn-bí. Bởi đó, lòng tôi có sự vui-mừng khôn-xiết kể và vinh-hiến; sự vui-mừng ấy có khi tỏ vẻ xán-lạn ra ngoài cách trăn-trề quá, đến nỗi tôi phải giấu mình không cho người ta trông thấy. (I Phi 1 : 8. Thi 31 : 20).

4. — Tưởng nhớ Chúa ngày đêm không thôi — ấy là việc mà người-Christ phải nên học tập, phải học tập cho đến thành một thói quen tự-nhiên. Bạn biết tưởng nhớ Ngài luôn, thì sẽ có Ngài ở trong lòng mãi; đã có Ngài ở mãi trong lòng bạn, thì bạn sẽ hằng có sự hiện-diện của Ngài; có sự hiện-diện của Ngài, thì sẽ biết cầu-nguyện thế nào cho hiệp với ý-chỉ của Ngài. (Gi. 15 : 5, 7).

5. — Tôi vâng theo Chúa chẳng có cơ-tích gì khác cả, chỉ vì yêu-mến Ngài mà thôi. (Gi. 14 : 23).

— Mục-sư Quoc-Foc-Wo dịch.

SỰ PHÁN-XÉT CÁC THÁNH-ĐỒ

(Tiếp theo trang 27)

thắng trong Đấng Christ, nhưng chúng ta có thẹn-trọng tiếp-nhận làm của mình không? Đức Chúa Trời đã ghi sổ thành-tích — sổ của anh em ra thế nào?

Nếu bốn thực-sự của Kinh-thánh này luôn ẩn-tượng trên tín-đồ chắc sẽ không ai dám sống cách nhu-nhược cho Đấng Christ. Vô-ích mà thử giảm bớt phần quan-hệ của lễ thật này. Có người đã mạng danh là « nơi luyện-tội chánh-thống » song không phải — đây là lời hằng sống của Đức Chúa Trời! Tốt hơn là chúng ta hết tẩy dợn mình sẵn-sàng để gặp Đấng Christ ngay bây giờ còn hơn là phải đứng trước những thực-sự này khi đã quá muộn.

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

ĐƯỢC YÊN-UI VÌ NHÌN XEM CHÚA

KHÍ chúng tôi mới tin Chúa, liền được tời-tớ Ngài dạy cho thuộc lòng sách Hê-bơ-rơ 12 : 2 rằng : « Nhìn xem Đức Chúa Jêsus là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin, là Đấng vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập-tự-giá, khinh dêu sỉ-nhục và hiện nay ngồi bên hữu Ngài Đức Chúa Trời », và khuyên bất luận gặp trường-hợp nào, hãy cứ nhìn xem Chúa Jêsus thì được yên-ui và thỏa lòng. Quả thật vậy, kinh-nghiệm 28 năm qua, chúng tôi tỏ lòng Chúa thật linh-nghiệm. Tôi xin phép lược kể sau đây một vài ơn-phước do sự nhìn xem Chúa mà được, để các bà và chị em cùng ngợi-khen Chúa.

I. — TÔI NHÌN XEM CHÚA KHI ĐAU-ỐM

Trong gia-quyền chúng tôi thường bị những cơn đau-ốm rất nguy kịch. Nhứt là tôi bị ba lần suýt chết. Trong các con chúng tôi cũng nhiều lần bị đau cách dữ-dội. Lúc các hi-vọng nơi những phương-pháp cứu-chữa của loài người tiêu-tan, thì chúng tôi chỉ ngửa trông Chúa giải-cứ. Chúng tôi thi-hành như sách Gia-cơ 5 đã dạy, mời các trưởng-lão Hội-thánh đến, hạ mình cầu-nguyện và làm lễ xức dầu cho. Cảm ơn Chúa, Ngài nhậm lời

cứu-chữa cách lạ-lùng và khiến cho đức-tin chúng tôi tăng thêm gấp bội.

II. — TÔI NHÌN XEM CHÚA TRONG KHI BỊ THIẾU-THỐN

Bắt đầu từ ngày vào Trường Kinh-thánh đến nay là 26 năm, chúng tôi cũng như nhiều anh chị em khác thường gặp lắm cơn túng thiếu về vật-chất. Thừa những cơ-hội ấy, ma-quỉ thì-thăm trong trí, thế-gian cám-dỗ bên tai, khiến cho lòng dễ bị rung-dộng. Có lúc bị khổ quá đôi cũng muốn lảm-bầm và tính-toan nhiều cách theo xác-thịt cho dễ chịu hơn.

Nhưng Chúa nhắc nhở : Hãy nhìn xem Chúa, Ngài là Đấng rất giàu-có, song đã treo gương cho ta về sự sống cách kham-khổ và cũng muốn ta bước theo dấu chơn Ngài như vậy. Chúa phán rằng : Ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì những kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó ; nếu ai hầu việc ta, ắt Cha ta tôn quí người (Gi. 12 : 26). Chính Ngài chịu khổ cho tôi rất nhiều rồi, mà nay tôi phải vì Ngài chịu khổ đôi chút, thì có thắm vào đâu. Nếu làm tội-lỗi mà chịu khổ thì đáng hổ-thẹn ; nhưng chúng tôi vì trung-tín theo Chúa và hầu việc Ngài mà chịu khổ thì có cơ vui-mừng,

NGƯỜI NÀO ĐI VỚI CHÚA SẼ KHÔNG BAO GIỜ
TỚI TRỄ BỮA ĂN THIÈNG-LIÈNG CỦA NGÀI

bởi chính Ngài hiểu biết các điều đó.

Trong lúc chúng tôi quyết-định không phàn-nàn luôn về số phận mình thì Chúa đã lo-liệu cho chúng tôi được đủ mọi sự cần. Nhiều khi chúng tôi có cần tiền bạc hay vật dùng nào, chỉ cầu-nguyện riêng với Chúa, mà Ngài cho đủ sự cần dùng, đến nỗi khi nhận được điều ấy, chúng tôi lấy làm hồ-thẹn, vì thấy đức-tin mình còn yếu quá.

III. — TÔI NHÌN XEM CHÚA TRONG LÚC BỊ OAN-ỨC

Trong đời hầu việc Chúa, chúng tôi bị nhiều người hiểu lầm hoặc không hiểu lòng mình, lấy làm khó chịu. Nhiều lần xác-thịt cũng muốn nổi lên, toan dùng nhiều cách để làm cho đã giận. Nhưng tạ ơn Chúa, nhớ lại lời Ngài trên kia, trực nhìn xem «Ngài đã chịu lấy thập-tự-giá, khinh dêu sỉ-nhục và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời», thì không-khí nặng-nề kia bỗng tiêu-tan. Quả thật, Thập-tự-giá là phương thuốc màu-nhiệm cho ai biết tin cậy đến,

Trong lúc nhìn xem Ngài, chúng tôi cứ phó thác đường lối mình cho Đức Giê-hô-va, và nhờ cậy nơi Ngài, thì Ngài đã làm thành việc ấy. Ngài khiến công-bình tôi lộ ra như ánh sáng và tỏ ra lý-đoán tôi như chánh-ngọ. Khiến cho kẻ nghịch tôi phải hồ-thẹn.

IV. — TÔI NHÌN XEM CHÚA KHI GẶP PHẢI NAN-ĐỀ

Ôi! còn gì khó chịu cho bằng gặp những vấn-đề khó giải-quyết. Nào những việc thuộc về mình, việc gia-quyển, việc của Hội-thánh, v. v. Nhiều lần phải đỏ nước mắt, nhưng chẳng biết làm sao. Lúc ấy chúng tôi nhìn xem Chúa là Đấng rất khôn-ngoa, sẵn giúp-đỡ kẻ hết lòng tin-cậy Ngài. Thánh Phao-lô dạy rằng,

Chúa có thể lấy mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu-mến Ngài, nên kết cuộc mọi sự khó đó đã trở nên có vui-mừng, khiến cho nhiều người ngợi-khen Chúa. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ vậy.

Rốt lại, còn một phước nữa là :

V. — TÔI NHÌN XEM CHÚA MONG NGÀI TRẢ LỜI CẦU-NGUYỆN

Từ khi tin Chúa, tôi có rất nhiều hi-vọng và cầu xin Chúa trả lời cho. Nào việc đối với gia-đình, với quê-hương, với Hội-thánh mình đang hầu việc. Mặc dầu đã cầu-nguyện lâu, chưa thấy Chúa trả lời, nhưng quyết không chịu ngã lòng. Cảm tạ Chúa vô-cùng, vì sau khi Ngài thử-thách lòng tin-cậy, chí kiên-nhẫn của chúng tôi, thì Ngài đã trả lời cách trọn-vẹn. Thật như lời Chúa hứa trong Giê 33 : 3 rằng : «Hãy kêu cầu ta, ta sẽ trả lời cho, ta sẽ tỏ cho người những việc lớn và khó là những việc người chưa từng biết. »

Tóm lại, tôi và gia-quyển chúng tôi được rất yên-ủi và giục lòng hầu việc Chúa đến ngày nay, là nhờ chỉ quyết nhìn xem Chúa Jêsus-Christ là Đấng Quyền-năng, là Chúa giàu-có, Đấng hiểu biết hết mọi sự, Đấng rất khôn-ngoa và là Đấng rất thành-tín, luôn nhớ các lời hứa mình và thường trả lời cầu-nguyện của chúng tôi. Chúng tôi vẫn đương còn Nhìn xem Chúa Jêsus là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin, quyết không nhìn xem một người hay một nơi nào. Vậy yêu-cầu các ông bà anh chị em khác nhớ đến tôi và gia-quyển tôi mà cầu-nguyện cho để chúng tôi được cứ nhìn xem Chúa mà hầu việc Ngài cho đến suốt đời. A-men.

— Bà Mục - sư Phan - văn - Hiệu Đà-nẵng.

CÁI LƯỚI

ĐƯỢC TRỊ-PHỤC

BÀ LEE ở một thành nhỏ thuộc Hoa-Trung đang đói. Sáng sớm ngày nọ bà đã đi bộ 24 cây số đến thành Hồng-hà. Trong lưng bà chỉ có năm hào bạc; nhưng bà không mơ-tưởng đến việc chi-dùng nó.Ồ, không! Tiền đó há chẳng phải dành riêng cho nhà sư ở Hoàng-khung-tự chẳng?

Vì sốt-sắng, bà Lee nhắc lại bài học về thần-tượng của giáo-sư Chia; bà đã biếu nửa đồng đô-la quý báu cho ông, và gần như xỉu đi vì đói, bà thất-thần trên đường phố.

Bà Lee hồi trước vốn giàu có. Bây giờ vì sự thờ cúng thần-tượng quá lễ mà bà trở nên rất nghèo-khổ. Chỉ vì lễ-bái mà bao nhiêu tiền bà dành-dựm được đã tiêu sạch. Phải, bà đang đói khát, nhưng về một điều quý hơn đồ ăn nữa; bà đói khát về Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời khởi-sự làm thỏa nguyện sự cầu-khẩn của lòng bà. Bởi yếu quá đến nỗi chẳng mong gì đi nổi 24 cây số để trở về; dưới ánh nắng gay-gắt tin-nữ Phật-giáo ngồi phệt trên cái ghế không có lưng dựa ở bên trong ngạch cửa có biển đề: Gia-tô đường. Bà Thanh, vợ ông Truyền-đạo, mời bà Lee vào xơi chén bột. Được lại sức, người đờn bà thờ thần-tượng vui nghe lời giải-nghĩa nhiệt-thành về « ân-diễn của Chúa Jêsus ban cho không đòi giá gì ». Lễ tự-nhiên bà Lee thấy rõ sự khác nhau giữa nhà sư keo-kiết với đoàn-thể thân-mật này: họ đã chẳng đòi chi hết lại còn cho ăn và dạy-dỗ nữa. Tình thân-hữu phát sanh từ đó và được chín mùi khi bà Lee tin-nhận Đấng Christ.

Vào lúc đó chồng bà Lee được một chỗ dạy học tại thành Hồng-hà, và cả gia-đình dọn đến thị-trấn đó. Bà Lee rất đổi vui-mừng vì được ở gần Gia-tô đường, nên mỗi khi có thì-giờ bà lại tới học hỏi Kinh-thánh và hát Thánh-ca với bà Thanh. Nhưng phước-hạnh này thỉnh-linh bị gián-đoạn bởi sự công-kích sâu-độc của người cô hung-bạo. Nhà bà cô này ở ngay trên đường bà Lee phải qua để đến thăm bà Thanh.

Bà cô ấy la hét mỗi khi thấy bóng dáng bà Lee gần tới: « Mày là đồ chó tin theo đạo Jêsus! Mày đã bỏ Phật-tổ và Quan-Âm để theo thần ngoại-quốc! » Đoạn, cứ đứng giữa đường cái, hai tay chống nạnh, cốt cho hàng xóm xung-quanh đều nghe, người đờn bà nam-tướng ấy tuôn nhả cả tràng lời nguyên tục-tiểu rửa cả thể-hệ quá-khứ, hiện-tại và tương-lai của cháu gái.

Đứng trước sự chửi rửa dài dòng ấy, bà Lee, nhờ ân-diễn Đức Chúa Trời cầm giữ được tinh-thần trong-trẻo của người tín-đồ. Nếu phải hồi trước chắc bà đã ra miệng rửa lại bằng những lời độc-địa gắp mấy chớ chẳng thua. Nhưng nay tình yêu-thương của Đấng Christ truyền cho bà phải cầu-nguyện cho kẻ bắt-bớ mình.

Một tuần lễ sau, bà cô ấy bị một cái mụn mọc ở giữa lưỡi. Nhưng bà vẫn còn nguyên-rửa tín-đồ của Đấng Christ. Không ngờ cái mụn đó cứ sưng lên khiến đau-đớn vô-cùng, đến nỗi nói cũng khó, và không thể ăn đồ cứng.

TÒA GIẢNG TIN-LÀNH

SỰ ẪN - NẪN

CÁC bạn biết rõ Đức Chúa Jê-sus-Christ là Đường Cứu-Rỗi của nhơn-loại. Hễ ai đi con đường ấy sẽ lãnh vô-số phước-hạnh ở đời này và đời tương-lai. Vậy chắc bạn muốn biết điều-kiện để được đi đường ấy. Điều-kiện ấy là sự ă-năn tội-lỗi.

Ăn-năn tội theo tiếng Gô-réc là *Metanoia* nghĩa là thay-đổi ý - kiến. Thật đúng lý lắm, vì khi một tội-nhơn cảm biết mình đi sai đường thì phải đổi ý mà trở lại đường chánh mới có thể tới nơi mình muốn đến được. Cho nên nếu ai muốn đi Đường Cứu-Rỗi Đức Chúa Jê-sus-Christ mà không chịu ă-năn tội thì có khác gì một lữ-khách kia đang lạc bước trên đường dẫn đến hồ sâu và dầu có người mách cùng khuyên bỏ đường ấy để trở lại kéo nguy đến tánh-mạng mình nhưng lại không chịu đổi ý cứ rảo bước tiến tới mãi. Như thế số-phận người sẽ đến chỗ trầm-luân diệt vong thôi. Vì không chịu xây khởi đường sai mà quay lại đường chánh.

Lẽ đạo ă-năn tội thật quan-hệ lắm lắm. Cho nên khi Giảng Báp-tít xuất hiện ở đồng vắng không giảng gì ngoài sự ă-năn tội: Hãy ă-năn vì nước thiên-đàng đã đến gần (Mác 3: 2). Còn lời giảng đầu-tiên của Đấng Cứu-Thế Jê-sus cũng là sự ă-năn tội: Hãy ă-năn và tin theo đạo Tin-lành. Cho đến các môn-đồ, các sứ-dồ và cả Hội-thánh Đức Chúa Trời xưa nay dạy-dỗ cứ tiếp nhau rao giảng lẽ đạo hệ-trọng ấy rằng: Hãy hối-cải, ai nấy phải nhơn danh Đức

Chúa Jê-sus chịu phép báp-têm để được tha tội mình rồi sẽ lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh. Vì ai không bởi cửa này mà vào đều là kẻ trộm cướp cả. Ông R. Saillens có nói: Bởi cửa ă-năn, Đường Chúa Jê-sus mở toang cho chúng ta. Bây giờ chẳng còn có sự gì ngăn-trở chúng ta nữa. Dầu tội-lỗi tây đình lúc trước, dầu sự yếu-đuối nào nữa thì sự ă-năn tội cùng Đức Chúa Trời và đức-tin trong Đức Chúa Jê-sus-Christ cũng bảo-đảm chắc-chắn cho chúng ta vào thiên-đàng được. Cho nên bạn muốn vào thiên-đàng thì phải noi theo Đường Cứu-Rỗi, nhưng muốn đi đường ấy cần phải bỏ đường cũ tự phải ă-năn tội mình trước.

Nhưng một người thật ă-năn tội là khi đã cảm biết có tội. Nếu ai nói mình hết lòng ă-năn tội nhưng không cảm biết mình là một tội-nhơn trước mặt Đức Chúa Trời thánh thì người đó nói dối. Vì có tội mới ă-năn chớ. Chưa biết có tội thì ă-năn gì? Thế nên kẻ thật ă-năn tội là khi cảm biết cách chua cay đau-dớn tội-lỗi mình. Như Đa-vít đã nói: «Tôi nhận-biết các sự vi-phạm tôi. Tội-lỗi tôi hằng ở trước mặt tôi» (Thi 51: 3). Cho nên trong cơn ă-năn thống-thiết thì được Chúa nhậm lời tha-thứ cho. Vì sự ă-năn là sự đau-dớn về tội-lỗi và lầm-lỗi mình, như ông Littré đã nói. Nhưng nếu không cảm biết tội-lỗi mình thì thế nào đau-dớn về tội mình mà ă-năn được. Và đã không ă-năn đau-dớn

về tội-lỗi thì thế nào được tha-thứ. Vì tội-lỗi là vết thương mà người ta chữa được bằng sự khóc-lóc, Bossuet nói vậy. Cũng như lời làm chứng của một người được tha tội sau khi đã ăn-năn rằng: Cửa lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời ấy là tâm-thần đau-thương. Đức Chúa Trời ời! lòng đau-thương thống-hối Chúa không khinh-dễ đâu (Thi 51: 17). Kia như người thâu thuế vào đền-thờ đứng xa không dám ngược mắt lên trời, dấm ngực: Lạy Đức Chúa Trời xin thương-xót lấy tôi vì tôi là người có tội. Chính Chúa dạy rằng: Người ấy về nhà được xưng công-bình hơn người Pha-ri-si kia là kẻ không biết nhận tội mình để ăn-năn. Còn như Phi-e-rơ cảm biết tội mình cách sâu-xa đến nỗi đi ra khóc-lóc thảm-thiết và được Chúa tha-thứ sau trở nên người làm chứng danh Chúa đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.

Cảm biết tội chưa đủ, vì sự ăn-năn thật đòi tội-nhơn phải gớm-ghét tội-lỗi và xưng ra. Khi cảm biết tội-lỗi rồi thì cũng gớm-ghét tội-lỗi cách cực-điểm vì lòng đã nhận được Đức Chúa Trời chí - thánh. Cảm biết tội khi mới nghe được Lời Đức Chúa Trời nhưng ghét tội sau khi đã nghe rồi và đã tiếp-nhận lời ấy vào lòng. Vì lúc đã tiếp nhận Ngài, thì biết rõ Đức Chúa Trời là Đấng kỳ tà, Ngài rất gớm-ghét tội-lỗi. Bởi tánh Ngài thánh-khiết vô-cùng, mà Ngài thánh-khiết bao nhiêu thì càng gớm-ghét tội bấy nhiêu. Cho nên dầu Ngài rất yêu-thương tội-nhơn nhưng vì cơ tội-lỗi ở trong họ phản-đối với bôn-tánh thánh Ngài nên Ngài đoán phạt họ theo sự công-bình Ngài. Bởi vậy kẻ ăn-năn tội tức là tiếp nhận lấy bôn-tánh thánh-sạch của Đức Chúa Trời rồi nhưng nếu người đó không chán-chê gớm-ghét tội thì thế nào ham-mến sự thánh-khiết được. Vả nếu người đó không ham-thích, khao-khát sự thánh-khiết thì bao giờ chịu gớm-ghét

sự ô-ước mà xưng ra. Như thế là không ăn-năn tội cách thành-thật đâu. Thế nên ai ăn-năn thật thì gớm-ghét tội-lỗi và xưng ra với Chúa. Nhưng nếu tự xưng mình đã ăn-năn tội nhưng còn giấu-giếm và ham-mến tái phạm nữa thì người đó tự dối mình. Cầu xin Chúa vừa giúp bạn có thể nói như vua Đa-vít rằng: Tôi ghét tội-lỗi; ghê sợ đối - trá nhưng mến luật-pháp của Chúa.

Quả vậy, nếu yêu-mến luật-pháp thánh của Chúa mới ghét đường đối-trá mà xưng ra. Vì: «vì bằng chúng ta nói mình không có tội-lỗi chi hết ấy là chính chúng ta lừa dối mình và lẽ thật không ở trong chúng ta. Còn nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là thành-tin công-bình để tha tội cho chúng ta và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian-ác» (I Gi. 1: 8, 9). Khi ông Xa-chê được gặp Chúa, được nghe tiếng Chúa phán dạy thì không hồ-thẹn đứng giữa đoàn dân và trước mặt Chúa nữa để xưng tội rằng: «Lạy Chúa, nầy tôi lấy nửa gia-tài mình mà cho kẻ nghèo và nếu có làm thiệt hại ai bất-kỳ việc gì tôi sẽ đền gấp tư.» Kẻ ăn-năn thật thì tùy theo Đức Thánh-Linh thúc-giục mình mà xưng tội cùng Chúa cách riêng hay xưng tội cùng kẻ mình đã làm thiệt-hại hoặc trước mặt công-chúng rồi tùy ơn và sức Chúa ban cho mà đền bồi lại điều mình đã làm thiệt-hại. Tôi không thể không thuật lại sự từng trải của Chúa đã dạy tôi về lẽ bồi-thường. Số là trước khi tôi chưa tin Chúa tôi giúp việc ở một tiệm thuốc kia. Tôi có gian lận thuốc men. Khi tôi tin Chúa rồi tôi được Đức Thánh-Linh cáo-trách thúc-giục tôi phải xưng tội và bồi-thường lại. Tôi không muốn làm điều đó vì hồ-thẹn. Nhưng rốt lại tôi không thể chống-cự với Chúa được nên đã làm theo. Sau đó thì lòng tôi được bình-an vui vẻ vô-cùng như đã trút hết gánh nặng.

Bước thứ ba mà người ăn-năn thật phải đi là phải hết lòng lia-bỏ tội-lỗi.

Có người nói tin-đồ Tin-lành xưng tội với Đức Chúa Trời thôi nên dễ tái phạm. Ai nói vậy thì lầm to và tỏ ra chưa thông hiểu lẽ đạo ăn-năn. Vì tin-đồ thật của Đức Chúa Jê-sus-Christ có Đức Thánh-Linh ấn-chứng, dạy-dỗ và cai-trị lòng họ nên không bao giờ muốn tái phạm tội-lỗi cách chùng lén nữa. Vả lại họ đã cảm biết điều ấy là tội-lỗi và vì tội mà linh-hồn họ đau-đớn, cay-đắng, khốn-khổ lâu nay, họ mong được Đức Chúa Trời thánh-khiết tha-thứ cho họ, thế thì còn lợi-lộc gì, còn phước-hạnh gì mà họ còn muốn tái phạm. Trái lại một khi họ tái phạm thì họ bị thiệt-thòi cả phần thuộc-linh lẫn phần thuộc-thể. Huống tin-đồ thật của Đức Chúa Jê-sus-Christ thì coi mọi sự là sự lỗ và chỉ sự nhận biết Đức Chúa Jê-sus-Christ là quý hơn hết. Đấng Christ là mạng sống, sự sống của họ. Họ đã được sống lại với Đấng Christ rồi nên họ luôn luôn tìm các sự ở trên trời không còn ham-mến các sự ở dưới đất nữa. Vì họ đã được dựng nên mới, bòn-tánh ham thích phạm tội đã bị cắt đi, mất hẳn rồi bởi vậy lòng họ không còn muốn phạm tội nữa. Thánh-Linh Đức Chúa Trời luôn luôn giúp sức họ lia bỏ cùng lánh xa tội-lỗi. Chúa có phán: Người nào giấu tội mình thì không được may-mắn; nhưng ai xưng nó ra và lia bỏ nó sẽ được thương-xót. Nói vậy có người nói: Vậy tin-đồ Tin-lành chẳng bao giờ vấp-phạm nữa sao? Chẳng có ai sa-ngã, nguội lạnh, yếu đuối sao? Tôi xin trả lời ngay rằng: Người nào đã thật ăn-năn rồi, đã được tái-sanh rồi thì họ nhứt định lia bỏ tội-lỗi, họ không bao giờ muốn phạm tội, cố ý phạm tội, nhưng cũng có khi họ lầm lỡ, vô-tình mà vấp phạm; dầu vậy, khi Đức Thánh-Linh

đã cáo trách họ thì họ liền ăn-năn, lia bỏ tội ấy và trở lại cùng Chúa liền. Nhưng chỉ những người giả bộ ăn-năn, không thật lòng bỏ tội, không được tái-sanh mới cố ý phạm tội, muốn phạm tội thôi. Những người ấy dầu họ tự xưng là tin-đồ Jê-sus nhưng kỳ thật họ còn ở trong tay của ma-quỉ. Lòng họ chưa lia đường cũ. Họ vẫn thêm khát tội-lỗi vì bòn-tánh họ chưa được Chúa thay-đổi. Bởi thế họ phạm tội bao nhiêu lại còn ưa muốn phạm tội thêm bấy nhiêu nữa. Còn những kẻ ăn-năn thật, được tái-sanh rồi thì chán-chê đời tội-lỗi và nhứt quyết trở về cùng Chúa. Những sự ăn-năn của họ không phải như sự thất vọng, tuyệt vọng của kẻ chán đời đâu.

Vậy hỡi bạn! bạn còn có thì-giờ để ăn-năn. Bạn khá ăn-năn tội mình đi. Vì nếu bạn không thật ăn-năn thì chắc-chắn bạn không có thể thật được cứu. Thật rất dễ mà vào đạo hay làm theo những lễ nghi của giáo-hội nhưng không ích-lợi gì nếu bạn không ăn-năn thật.

Vậy bạn hãy nắm lấy lời hứa Chúa: Đây là kẻ mà Ta đoái đến, tức là kẻ nghèo-khó, có lòng ăn-năn đau-đớn, nghe Lời Ta nói mà run. Hãy sửa lại đường lối và việc làm của các ngươi thì Ta sẽ khiến các ngươi ở trong xứ. Nếu kẻ dữ xây bỏ hết thấy tội mình đã phạm, nếu nó giữ mọi luật-lệ ta và nếu nó làm theo luật-pháp và hiệp với lẽ thật chắc thật nó sẽ sống và không chết đâu» (Ês. 66: 2; Giê 3: 12; Êxê 18: 21): Thật một khi bạn thật lòng ăn-năn, Chúa sẽ tiếp-nhận bạn tức thời. Kìa người ăn trộm gian-ác bị đóng đinh một bên Chúa Jê-sus biết ăn-năn thì được Chúa tha-thứ tội-lỗi và được Ngài hứa rằng: «Quả thật, Ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ được ở với Ta trong Ba-ra-đi» (Lu 23: 43). — *Phạm-xuân-Tín, Mục-sư Truyền-giáo ở Dran.*

ANH EM PHẢI CẦU-NGUYỆN

MỘT người có thể vào thiên-đàng mà không cần học, không cần sách vở hay sự tri-thức, nhưng chẳng bao giờ có người vào được thiên-đàng mà không cầu-nguyện.

Sự cầu-nguyện là hơi sống của linh-hồn. Không có điều đó chúng ta có thể có danh là sống, và cũng được kể là tín-đồ, nhưng trước mặt Chúa, chúng ta chỉ là người chết. Sự cảm biết cần phải kêu cầu Đức Chúa Trời để được sự tha tội và bình-an là một dấu-hiệu của ân-diễn; và thói quen dốc đồ trước mặt Ngài những nguyện-vọng của linh-hồn chúng ta là một điều chứng tỏ rằng chúng ta có tư-cách của người làm con.

Sự cầu-nguyện là phương-pháp nhứt định để nhận được sự tiếp-trợ những nhu-cần cho đời sống thuộc-linh chúng ta. Nó mở kho tàng và làm cho suối phun nước. Nếu chúng ta không được gì, ấy là vì chúng ta không cầu xin.

Sự cầu-nguyện là phương-pháp để nhận được sự ban cho Thánh-Linh cách đầy-dẫy trên lòng chúng ta. Đức Chúa Jêsus hứa ban Đức Thánh-Linh tức Đấng Yên-ủi. Đấng ấy sẵn-sàng giáng xuống với tất cả sự ban cho quý-báu như: sự làm nên mới, sự làm nên thánh, sự rửa sạch, sức mạnh, sự vui-mừng, sự giục lòng hăng-hái, sự soi-sáng, sự dạy-bảo, sự dẫn-dắt vào mọi lẽ thật. Dầu vậy Ngài chờ đợi chúng ta khẩn-nài.

Đây là điều mà biết bao người khiếm-khuyết: Nhiều người đã quì gối và nói một bài theo nghi-lễ, nhưng

rất ít người cầu-nguyện, cầu cùng Đức Chúa gọi Chúa, ít người tìm kiếm mong-ước tha-thiết gặp mình đang tìm, ít người gõ cửa đang đói, khát, ít người chiến-á người « vật lộn » với Chúa cách há- hái cho được sự đáp lời. Phải, ít người cầu-nguyện. Đó là một trong những việc được coi là tất-nhiên, nhưng rất ít người thực-hành. Đó là việc của mỗi người nhưng rất hiếm người làm việc ấy.

Hãy tin tôi, nếu linh-hồn anh em muốn được cứu thì anh em phải cầu-nguyện. Đức Chúa Trời không có những đứa con càm. Nếu anh em muốn chống-cự nổi với thế-gian, với xác-thịt và ma-quỉ thì anh em phải cầu-nguyện; tìm-kiếm sức mạnh trong giờ thử-thách sẽ là vô ích nếu trước đó chúng ta không hề tìm-kiếm. Anh em có thể bị bỏ vào một chỗ với những người chẳng hề cầu-nguyện, anh em có thể phải ngủ chung một phòng với người chẳng hề xin một điều chi nơi Đức Chúa Trời; dầu vậy anh em cũng phải cầu-nguyện.

Tôi có thể tin quyết rằng anh em gặp phải nhiều sự khó-khăn lớn-lao về sự đó, nào sự khó-khăn về cơ-hội, về mùa tiết và về chỗ ở. Tôi không dám đặt những nguyên-tắc xác-dịnh ở một điểm nào trong những điểm đó. Tôi nhường điều đó cho chính lương-tâm anh em. Anh em phải đề cho cơ-hội dẫn-dắt anh em. Xưa Chúa Jêsus-Christ chúng ta đã cầu-nguyện trên một ngọn núi; Y-sác cầu-nguyện nơi đồng ruộng; Ê-xê-chia xây mặt

ằm trên giường;
n trên bờ sông;
nguyện trên mái
ghe nhiều người
huống bò, ở bên
c những điều đó
ể hiểu rõ thế nào
kin-nhiệm. » Đó là
a chỉ-định cho anh em
yện với Đức Chúa Trời
. Mỗi ngày anh em phải
i-giờ để cầu-nguyện. Anh
cầu-nguyện.

Không có điều này thì tất cả lời
khuyến bảo, dặn-dò đều vô ích. Đó là
khí-giới thiêng-liêng mà Phao-lô đã kể
ra trong Ê-phê-sô đoạn 6. Dầu Phao-
lô đã đề nó ở chót hết nhưng kỳ thật
nó đứng vào hàng đầu về giá-trị cũng
như về lẽ quan-trọng. Đó là cơm
mà anh em phải ăn hằng ngày, nếu
anh em muốn vượt qua đồng vắng
«thế-gian» một cách an-nhiên vô-sự.
Ấy cũng nhờ sức mạnh đó mà anh
em có thể tiến tới về phía núi của
Đức Chúa Trời.

Tôi có nghe nói về những thợ
mài kim của hãng Sheffield, khi làm
việc thì thỉnh-thoảng họ mang nơi
miệng một cái chai bằng đá nam-
châm để thâu hút những bụi sắt rất
nhỏ bay xung-quanh và ngăn ngừa

những bụi đó không cho lọt vào phổi.
Sự cầu-nguyện cũng giống như cái
chai ấy, anh em phải mang nó luôn
luôn, nếu không thì anh em chẳng
bao giờ có thể làm việc cách bình-an
trong bầu không-khí ô-uế của thế-
gian này. Anh em phải cầu-nguyện.

Hãy biết rằng không có thì-giờ
nào tốt đẹp hơn thì-giờ mà một người
quì gối cầu-nguyện. Anh em hãy để
thì-giờ làm điều đó, dầu anh em làm
chức - phận gì cũng vậy. Hãy nghĩ
đến vua Đa-vít. Ông đã nói gì? «Buổi
chiều, buổi sáng và ban trưa, tôi sẽ
than-thở rên-siết, Ngài ắt sẽ nghe
tiếng tôi. » (Thi 55: 17). Hãy nghĩ đến
Đa-ni-ên: tất cả việc trong nước đều
ở trong tay ông, dầu vậy ông đã cầu-
nguyện ba lần mỗi ngày. Hãy nghĩ
đến vua Sa-lô-môn: khi ông tức-vị
thì ông liền cầu xin Đức Chúa Trời
vua giúp ông; bởi đó ông đã được
thạnh-vượng lạ-lùng. Hãy nghĩ đến
Nê-hê-mi: ông cũng đã tìm được thì-
giờ để cầu-nguyện mặc dầu ông đang
ở trước mặt chủ mình là vua A-ta-
xét-xe. Hãy nghĩ đến gương của
những người đó đã để lại; hãy đi và
làm theo. Anh em phải cầu-nguyện.

— Thanh-phong trích dịch báo
« The Shantyman ».

CÁI LƯỚI ĐƯỢC TRỊ - PHỤC

(Tiếp theo trang 31)

Một sáng sớm kia, bà cô ấy đến
cúi mọp xuống trước người cháu gái
là tin-dồ Đấng Christ ở giữa đường
cái và ấp-úng nói: « Xin cháu cầu-
nguyện Đức Chúa Trời cháu cho cô,
thịt đã thúi, cô bị đau-dớn quá! Xin
tha tội cô đã rửa-sả cháu, xin cầu-
nguyện cho cô. »

Phỏng như người khác thì chắc
nói: Đáng kiếp cho cô! Nhưng ngay
tại đó và giờ đó bà Lee quì xuống bên
cạnh người đờn bà khốn-nạn trên

gạch vụn, trước một đám quần-chúng
tò-mò, mà cầu-nguyện rằng: « Lạy
Đức Chúa Trời, xin tha-thứ cho người
cô điên-dại của tôi về sự vô-nghĩa và
tội rửa-sả. Cô tôi chẳng biết mình
nói gì. Xin Chúa Jê-sus chữa lành
lưới cho cô tôi vì sự vinh-hiến của
danh Ngài. A-men. » Người cô cũng
lấp bắp hai chữ A-men. Sáng bữa sau
bà cô lè lưới cho bà Lee coi thì thấy
đã bớt nhiều, và chỉ trong một tuần
bà được lành hẳn. (Coi tiếp trang 40)

TRÊN ĐƯỜNG THUỘC-LINH

SAO CHO GÌN-GIỮ ĐƯỢC MỖI TÂM-GIAO VỚI THÁNH-LINH

A. W. TOZER

« Nếu hai người không đồng ý với nhau, thì hà cùng đi chung được sao ? » (A-mốt 3: 3).

ĐÂY là một câu hỏi hùng-hồn, tương-đương với một lời tuyên-bố xác-thực rằng hai người không thể đồng đi với nhau được trừ phi họ đồng ý; vì nếu hai người đi chung với nhau thì phải đồng lòng hiệp ý cùng nhau.

Họ cũng phải đồng ý rằng họ *muốn* đi chung với nhau, và đồng ý rằng đồng đi với nhau là điều ích-lợi cho họ. Tôi tưởng anh em sẽ thấy hết thấy những ý đó thêm vào câu này: *Đối với hai người muốn đồng đi với nhau thì theo lẽ thường họ phải là một.*

Bây giờ tôi đang nói về vấn-đề sao cho gìn-giữ được mỗi tâm-giao với Thánh-Linh, thế nào chúng ta có thể đồng bước đi với Ngài từng ngày từng giờ. — anh em chắc không phản-đối nếu tôi nói « anh em ». Đôi khi các Truyền-đạo chúng ta hay giảng ở ngôi thứ ba, và anh em thường quen suy-nghĩ ở ngôi thứ ba. Chúng ta không nói về « chúng ta », nhưng chỉ nói về « họ ». Tôi suy-nghĩ chúng ta phải ứng-dụng mọi điều này cho chính mình.

Có nhiều người trong vòng anh em không sẵn-sàng cho bài giảng này chút nào. Anh em đang thử bắt cá hai tay. Anh em đang thử nắm lấy vài điều thuộc thế-gian này và đòi điều ở thế-giới bên kia. Anh em là tin-đồ của Đấng Christ, nhưng tôi đang nói về sự

tấn-tới trên những giai-đoạn đầu-tiên của sự cứu-rỗi, và cách gìn-giữ sự hiện-diện của Thánh-Linh, đến nỗi Ngài có thể soi-sáng và ban phước, nâng-dỡ, tẩy sạch và chỉ-huy cuộc đời anh em. Anh em chưa sẵn-sàng cho điều này, vì anh em không từ bỏ hết cả hầu cho được Đấng có mọi sự. Anh em chỉ muốn một ít, song không muốn hết cả, và chính vì có đó anh em chưa sẵn-sàng.

Ví bằng anh em nào không từ-bỏ thế-gian thì chẳng thể hiểu tôi đang nói gì. Anh em theo Cơ-đốc-giáo vì giá-trị bảo-hiểm của nó. Anh em chỉ muốn như người kia lấy ra cái đơn bảo-hiểm cho sanh-mạng, xe hơi, hoặc nhà cửa của mình. Anh em không muốn theo tàn-phái vì không có giá-trị bảo-hiểm. Anh em tình-nguyện ủng-hộ đề-nghị này bằng tài-chánh. Nhưng ai muốn bảo-hiểm và không bằng lòng đóng tiền thì chắc là người nghèo khó. Nếu Chúa Jê-sus-Christ chịu chết vì anh em trên thập-tự anh em hẳn vui-mừng về điều đó, vì việc ấy có nghĩa là anh em sẽ không bị đoán-xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Anh em sẵn lòng sống một cách phải lẽ, vì đó là bảo-hiểm-phí anh em trả để được bảo-đảm rằng Đức Chúa Trời sẽ chúc phước cho anh em đang khi anh em còn sống và cất anh em lên trời khi anh em qua đời.

Anh em không sẵn-sàng vì quan-niệm tôn-giáo của anh em thuộc xã-hội chứ không phải thuộc-linh. Có nhiều người như thế. Họ đã tưới nước trên đạo Tân-ước đến nỗi giáo-lý ấy chẳng còn sức-lực gì. Họ đã đem nước của quan-niệm riêng vào cho đến chừng đạo mất hẳn mùi lai. Họ chỉ lo về mặt xã-hội. Những người như thế có thể được cứu. Tôi không có ý nói họ không được cứu mà chỉ muốn nói họ không sẵn-sàng về điều tôi đang nói đây. Tin-lành của Đấng Christ cốt-yếu ở phần thuộc-linh, và lẽ thật của đạo Đấng Christ hành-động trong tâm-hồn, bởi Thánh-Linh khiến cho người nam hay người nữ tin Chúa đều nên người thuộc-linh.

Tôi không ưa nói điều này, song tôi suy-nghĩ rằng có người trong anh em không sẵn-sàng cho sứ-mạng này vì chịu ảnh-hưởng của thế-gian hơn là ảnh-hưởng của Tân-ước. Tôi dám quyết rằng nhiều người tin-nhận Tin-lành trong đời chúng ta chẳng qua chỉ như một giáo-lý chánh-thống mềm-yếu được thắp vào tấm lòng đã bán cho thế-gian để hưởng sự vui-chơi, nhả-thú và tham-vọng của nó.

Cách dạy-dỗ của tôi chắc làm cho vài người bối-rối. Tôi không có ý biện-giải chút nào cả, vì đang khi tôi đi dạo chơi suy-nghĩ rằng tôi đã được đủ rồi, thỉnh-linh có người của Đức Chúa Trời đến nói với tôi rằng còn nhiều đất phải chiếm-hữu, vậy sẽ làm cho tôi bối-rối. Ấy chỉ là mỗi khỗ-não đầu-tiên đến với linh-hồn nào muốn biết Đức Chúa Trời. Chỗ nào lời Đức Chúa Trời đánh trúng chúng ta, thì sẽ khiến ta bối-rối. Vậy đừng lo ngại về những điều khiến ta bối-rối. Xin nhớ rằng sự đó là rất thường.

Song cũng có một số người đã sẵn-sàng. Đó là những người đã phó-dâng mình. Họ đã thấy trời gần hơn và đất xa hơn, còn những sự vật trong thế-gian càng ngày càng bớt sức hấp-dẫn, và những sự thuộc về trời khởi-sự kéo, kéo tới, như mặt trăng kéo nước biển vậy, và nay họ đã sẵn-sàng. Vậy tôi xin hiến cho anh em một vài điểm để giúp-đỡ anh em đạt đến cuộc đời tốt đẹp hơn.

Điểm thứ nhứt: Thánh-Linh là một Vị-cách hằng sống. Ngài là Ngôi thứ ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Chính Ngài là Đức Chúa Trời, và như một người nên ta có thể kết-giao với Ngài như với một người khác. Thánh-Linh là một Vị-cách cho nên chúng ta có thể tôn-kính Ngài.

Điểm thứ hai là: Hãy chú hết tâm-lực vào Chúa Jê-sus-Christ. Hãy tôn-trọng Ngài. Sứ-đồ Giăng nói: «Ngài phán về điều đó chỉ về Đức Thánh-Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Thánh-Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jê-sus chưa được vinh-hiễn» (Gi. 7: 39).

Tôi xin anh em chú ý rằng Thánh-Linh được ban xuống khi Chúa Jê-sus được vinh-hiễn. Đó là một nguyên-tắc. Hãy nhớ rằng Ngài đã đến và tự đồ ra như cơn nước lụt trên dân-chúng vì Chúa Jê-sus đã được vinh-hiễn. Ngài đã thiết-lập một nguyên-tắc, và Ngài sẽ chẳng bao giờ đổ tràn sự sống của người nào nếu Chúa Jê-sus không được vinh-hiễn trong người ấy. Bởi vậy, nếu anh em dâng mình cho sự vinh-hiễn của Chúa Jê-sus thì Đức Thánh-Linh sẽ chiếm-hữu anh em, tìm hiểu anh em, nâng-đỡ anh em, soi-sáng, đầy-dẫy, và ban phước cho anh

« LO-SỢ » ĐỪNG GỠ NGOÀI CỬA, « ĐỨC-TIN » CHẠY RA MỞ CỬA. CỬA MỞ RỒI, MỘT CÁI BÓNG CŨNG CHẴNG CÓ. NÀY, « ĐỪNG SỢ, HÃY TIN MÀ THÔI ».

em. Tôn-trọng Chúa Jêsus là làm những việc Ngài đã truyền cho anh em làm, tin-cậy Ngài là mọi sự của anh em, theo Ngài như Đấng chăn chiên và vâng-phục Ngài trọn-vẹn.

Chúng ta hãy gìn-giữ mối tâm-giao với Thánh-Linh bằng cách tôn-trọng Chúa Jêsus. Khi ta tôn-trọng Chúa Jêsus, Thánh-Linh Đức Chúa Trời sẽ vui-mừng ở trong ta. Ngài thôi cầm giữ mình lại, mà trở nên thân-thiết, giao-tiếp cùng thông-đồng chính mình Ngài, và Chúa Jêsus trở nên muôn sự trong muôn sự của chúng ta.

Tôn-vinh Chúa Jêsus là công-việc của Hội-thánh, và tôn-vinh Chúa Jêsus là công-việc của Thánh-Linh. Tôi có thể đồng đi với Ngài khi tôi đang làm cùng những việc Ngài đang làm, đi cùng đường Ngài đang đi, và cùng một tốc-độ của Ngài. Tôi phải chú hết tâm-lực vào Chúa Jêsus. Tôi phải tôn-trọng Ngài. «Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn-qui người» (Gi. 12: 26). Vậy chúng ta hãy tôn-trọng Chúa Jêsus. Không phải chỉ về phương-diện thần-đạo, song bởi chính người riêng ta.

Điều thứ ba là: Chúng ta hãy đi trong sự công-nghĩa. Ân-diễn Đức Chúa Trời đem sự cứu-rỗi đến cũng dạy-dỗ lòng người phải từ-bỏ mọi sự không tin-kính, những tư-dục của thế-gian và sống cách tiết-độ và công-nghĩa, tin-kính trong trần-gian này. Tại đây anh em có ba khuôn-khò của sự sống. Tiết-độ — đối với mình. Công-nghĩa — đối với người lân-cận. Tin-kính — đối với Đức Chúa Trời. Chúng ta chớ nên lầm tưởng rằng ta có thể thiêng-liêng mà không nhưn-đức. Chớ nên lầm tưởng rằng ta có thể đồng đi với Thánh-Linh mà cũng đi trong một đàng sai-lạc, dơ-nhớp

và bất-nghĩa, vì nếu hai người không đồng ý với nhau, thì há cùng đi chung được sao?

Điều thứ tư là: Khiến tư-tưởng anh em thành một nơi thánh sạch-sẽ. Đối với Đức Chúa Trời tư-tưởng chúng ta là những sự vật. Tư-tưởng ta chỉ là những đồ trang-hoàng bên trong nơi thánh ta đang sống. Nếu tư-tưởng chúng ta được tẩy sạch bởi huyết Chúa Jêsus, thì chúng ta đang sống trong một phòng sạch-sẽ mặc dầu chúng ta đang bận quần áo làm việc dính đầy dầu mỡ. Tư-tưởng của anh em hầu như nhứt-định theo đúng thời-trang, và thời-tiết của lòng anh em, và Đức Chúa Trời coi tư-tưởng của anh em là một phần của anh em. Tư-tưởng bình-an, tư-tưởng thương-xót, tư-tưởng nhơn-từ, tư-tưởng thương-yêu, tư-tưởng của Đức Chúa Trời, tư-tưởng của Con Đức Chúa Trời — đó là những tư-tưởng tốt, những sự tinh-sạch, nhơn-đức và cao-thượng. Bởi vậy, nếu anh em muốn gìn-giữ mối tâm-giao với Thánh-Linh, anh em phải cầm giữ tư-tưởng và chẳng để cho tâm-trí thành một đồng vắng, ở đó có đủ loài thú ô-uế chạy quanh, và chim-chóc bay liệng. Anh em phải có một lòng tinh-sạch.

Điều thứ năm: Chúng ta hãy tìm hiểu Ngài trong Lời Đức Chúa Trời. Chỉ trong Lời Chúa mà ta tìm gặp Thánh-Linh. Đừng đọc nhiều sách quá. Có người trong vòng anh em sẽ nói: «Hãy coi thử ai đang nói». Hãy tiến lên và nói: Tôi không lo đến điều ấy, nhưng càng ngày tôi càng đọc ít hơn đi, không phải vì tôi không màng đến thế-gian rộng lớn và đau-thương này, song vì tôi đang chăm-chú đến thế-giới khác ở trên cao. Vậy tôi nói, chớ thử biết hết mọi sự. Anh em không thể làm được. Hãy tìm Ngài trong Lời Kinh-thánh, vì Thánh-Linh đã viết sách này. Ngài

đã hà hơi vào, và Ngài sẽ được bày-tỏ trong những trang sách ấy.

Khi chúng ta đến cùng Kinh-thánh thì phải làm gì: Phải *suy-gẫm*. Đó là điều các vị thánh xưa đã làm. Họ đặt Kinh-thánh trên một cái ghế cồ, quì gối trên nền gỗ mà *suy-gẫm*. Đang khi họ *suy-gẫm* thì đức-tin lên cao. Thánh-Linh và đức-tin soi-sáng, vì họ chẳng có chi ngoài bản Kinh-thánh in chữ nhỏ, lẽ hẹp, giấy xấu, song họ hiểu biết Kinh-thánh giỏi hơn vài người ở giữa chúng ta. Hãy rèn-luyện thuật *suy-gẫm* lời Chúa.

Xin đừng nắm lấy lời đó và đi ra mà lập một câu-lạc-bộ, chỉ cần *suy-gẫm* thôi. Đó là điều chúng ta cần. Chúng ta đã có nhiều tổ-chức lắm rồi. Chỉ cần làm tin-đồ thật. Hãy mở Kinh-thánh ra, đặt trên ghế, và *suy-gẫm* thì Kinh-thánh cũng sẽ tự mở cho chúng ta và Thánh-Linh Đức Chúa Trời sẽ đến ấp-ủ lấy Kinh-thánh.

Vậy hãy chăm *suy-gẫm* Lời Kinh-thánh. Hãy thử làm trong một tháng xem công-việc sẽ ra thế nào. Hãy bỏ qua những câu hỏi và lời đáp cùng sự diễn những chỗ trống về truyện Nô-ê. Hãy bỏ qua những điều không giá-trị, lấy Kinh-thánh mở ra quì gối xuống mà rằng: «Lạy Cha, con đây là một trang giấy trắng. Xin dạy-dỗ con». Ngài sẽ khởi-sự dạy-dỗ anh em về chính Ngài, về Chúa Jêsus và về Đức Chúa Trời, về lời Kinh-thánh, sự sống và sự chết, thiên-dàng và địa-ngục và về sự hiện-diện Ngài.

Tôi chỉ còn một điểm nữa: Hãy luyện-tập thuật nhận biết sự hiện-diện của Thánh-Linh ở khắp nơi. Hãy kết thân với Thánh-Linh và khởi-sự cầm giữ sự hiện-diện Ngài. Khi anh em thức dậy buổi sớm mai há chẳng có thể tư-tưởng về Đức Chúa Trời đang khi dùng bữa lót lòng sao?

Hãy nhớ rằng sự kết thân với Thánh-Linh là một việc. Tuy là việc làm mà dễ-dàng và khoái-lạc. Ấy cũng giống như sự làm quen với một em bé. Trước hết anh em thấy một em bé nhăn-nhó, kêu la, miệng há lớn, anh em không quen biết nó. Nó xa lạ đối với anh em. Nhưng anh em khởi-sự làm thân với nó, thì nó sẽ mỉm cười. Chẳng mấy lúc em bé vịn tay, và anh em tưởng rằng nó đang vẫy anh em. Kế đó em bé nói lảm-bầm thì anh em tưởng nó gọi mẹ. Thế là anh em quen biết nó!

Điều này có phải cho các Mục-sư không? Phải. Điều này có phải cho các bà vợ hiền không? Phải. Cho các bà vợ hiền, thơ-ký, người vắt sữa, và học-sanh nữa. Nếu anh em thấy như thế, tin và thuận-phục ý đó thì sẽ chẳng có hòn đá thế-tục nào trên đường của anh em. Sẽ chẳng có công-việc nào của anh em là tầm-thường phạm-tục cả. Cái việc hèn-hạ nhứt của anh em có thể trở nên một chức-nhiệm tế-lễ khi Thánh-Linh đảm đương và trở nên mọi sự trong mọi sự của anh em.

CÁI LƯỖI ĐƯỢC TRỊ-PHỤC

(Tiếp theo trang 36)

Bấy giờ bà cô bằng lòng nghe đạo-lý của Chúa Jêsus. Cả dân-cư thành Hồng-hà chịu ấn-tượng mạnh-mẽ về sự nhu-mi của người đôn bà trước vốn hay la-lối hung-dữ có tiếng.

Một buổi nhóm cầu-nguyện kia, bà Lee làm chứng về sự đắc-thắng xác-thực này rằng: «Thật lười là thứ lửa không ai bắt phục được». Rồi bà thêm: «Nhưng», bà vừa mỉm cười và tiếp, «lười của cô tôi Đức Chúa Trời có thể trị-phục và Ngài đã làm rồi!»

NHÀ IN TIN-LÀNH ĐA-LẠT
QUẢN-LÝ : ÔNG JEAN FUNÉ